



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 24/2025
Từ 30/6 - 04/7/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ: ƯU TIÊN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ CÓ TÍNH ĐỘT PHÁ, LAN TOẢ

Sáng ngày 02/7/2025, tại Hà Nội, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo) tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025, kết nối trực tuyến tới các điểm cầu trên cả nước.



Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương phát biểu khai mạc. Ảnh: Thống Nhất/TTXVN

Chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động

Theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo, qua 6 tháng triển khai, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị. Quốc hội đã thông qua hai luật rất quan trọng, có tính nền tảng, là Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và Luật Công nghiệp Công nghệ số, đặt nền móng pháp lý mới cho phát triển các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn. Chính phủ đã ban hành hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật quan trọng (16 nghị định, 1 nghị quyết), trong đó có các nghị định về cải cách thủ tục hành chính một cửa, một cửa liên thông và phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp.

Ban Chỉ đạo Trung ương đã chỉ đạo rất quyết liệt, sự đột phá lớn nhất trong cách làm 6 tháng qua là việc Ban Chỉ đạo đã ban hành và tổ chức thực hiện đồng thời hai kế hoạch lớn, có ý nghĩa đặc biệt: Kế hoạch hành động chiến lược (Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW) và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; đã đưa vào vận hành Hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo sự liên kết giữa các hệ thống và bước đầu hình thành nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu thời gian thực. Ban Bí thư cùng Văn phòng Trung ương Đảng triển khai phần mềm quản lý văn bản, phòng họp không giấy, kết nối đến tận cấp xã, tạo ra bước phát triển mới trong hiện đại hóa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Chính phủ đã ban hành Danh mục công nghệ chiến lược, xác định 11 nhóm công nghệ có vai trò then chốt trong quá trình phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tiếp tục phát triển mạnh mẽ, với 858 doanh nghiệp khoa học - công nghệ, 45 doanh nghiệp công nghệ cao và trên 73.000 doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động. Bộ Khoa học và Công nghệ đã thu hút, tập hợp 277 chuyên gia tham gia các chương trình trọng điểm về trí tuệ nhân tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực chiến lược.

Trong 6 tháng đầu năm có sự đồng hành, tham gia mạnh mẽ của các doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước. Đây là nét mới, cho thấy Nghị quyết số 57-NQ/TW không chỉ là việc của Nhà nước mà đã thực sự lan tỏa ra xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, tạo thành một phong trào xã hội rộng lớn, tạo thêm nguồn lực và động lực triển khai hiệu quả các nhiệm vụ.

Bên cạnh kết quả nổi bật, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Thể chế, chính sách trên nhiều lĩnh vực chưa đồng bộ; hạ tầng số và dữ liệu quốc gia còn phân tán; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn hạn chế; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu hụt, nhất là trong các ngành công nghệ mũi nhọn...

Tại Hội nghị, các ý kiến đã kiến nghị, đề xuất nhiều giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn, tập trung nguồn lực để tạo ra kết quả thực chất, bền vững trong 6 tháng cuối năm 2025 và những năm tiếp theo.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Tổng Bí thư Tô Lâm ghi nhận và đánh giá cao tinh thần làm việc nghiêm túc, khấn trương, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo, lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, địa phương, sự chuẩn bị công phu của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, đặc biệt là những ý kiến tâm huyết sâu sắc, phản ánh đúng thực tiễn. Những kết quả đạt được là kết tinh của tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, không ngại khó khăn, thách thức của toàn hệ thống chính trị, cũng như sự đồng tình của người dân.

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2025, Tổng Bí thư nhấn mạnh, chuyển đổi số chính là hệ thần kinh Trung ương, là cầu nối sống còn giữa tỉnh và xã. Trong mô hình mới phải trở thành một bộ não dữ liệu để tổng hợp, phân tích, cảnh báo sớm tình hình, không để xảy ra vùng trũng thông tin, không có chuyển đổi số thì mô hình hành chính hai cấp sẽ không thể vận hành hiệu quả.

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ, người đứng đầu các ban, bộ, ngành, các địa phương phải tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, kiên trì, kiên định làm bằng được để củng cố niềm tin của toàn xã hội.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng chương trình truyền thông sâu rộng về nội dung đột phá của Luật Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, đặc biệt là cơ chế chấp nhận rủi ro và thương mại hóa; vai trò của nền tảng dữ liệu trong việc thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện; đổi mới trong dịch vụ công, ứng dụng công nghệ số... nhằm củng cố niềm tin trong giới khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Các Bộ, cơ quan khẩn trương xây dựng, chuẩn bị văn bản dưới luật; rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để bảo đảm việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hiệu quả, thực chất.

Các Bộ, ngành, địa phương, nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và hướng dẫn thực thi để cụ thể hóa thành kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan mình, lồng ghép vào các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá đã được xác định; chủ động đề xuất các dự án, nhiệm vụ theo đúng quy trình và biểu mẫu quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cung cấp dữ liệu lên hệ thống chung; bố trí nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

Đưa đất nước phát triển trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Tổng Bí thư lưu ý, xây dựng tiêu chí, quy chế quản lý, chế độ làm việc, đãi ngộ và quy trình tuyển dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng triển khai các hệ thống chiến lược, các sáng kiến đột phá; nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp triển khai sản phẩm nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trường đại học; thiết kế chương trình kết nối thực chất giữa nhà khoa học, doanh nghiệp giúp thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ; xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương đánh giá toàn diện hệ thống phòng thí nghiệm trên phạm vi cả nước; rà soát công tác hoạch định chính sách, đầu tư, chia sẻ và khai thác các phòng thí nghiệm bảo đảm tránh trùng lặp và lãng phí nguồn lực.

Các bên liên quan thành lập tổ công tác liên ngành để hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam trong việc tìm kiếm, đàm phán, mua lại các công ty công nghệ nhỏ ở nước ngoài có các sở hữu trí tuệ hoặc bí quyết công nghệ quan trọng.

Các Bộ và cơ quan có liên quan nghiên cứu, thúc đẩy ứng dụng công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược như: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, robot, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ y - sinh học, an ninh mạng... trong các ngành, lĩnh vực quản lý.

Tổng Bí thư yêu cầu, thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương tăng cường trách nhiệm, trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch hành động chiến lược tại Bộ, ngành, địa phương, lĩnh vực được phân công phụ trách; kịp thời phát hiện, đề xuất tháo gỡ các khó

khẩn, vương mắc, bảo đảm các Sáng kiến đột phá và Hệ thống chiến lược được triển khai đúng tiến độ, đạt hiệu quả.

Để tạo đột phá trong việc triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu cần chuyển đổi sang phương thức quản trị mới, lấy hiệu quả làm trung tâm, xây dựng và trình Ban Chỉ đạo các cơ chế vượt trội, đột phá về quản trị dữ liệu quốc gia theo nguyên tắc dữ liệu cần đúng, đủ, sạch, sống, kết nối thông suốt để khai thác hiệu quả, tạo ra giá trị cụ thể, đo lường được; cần có cách làm mới về quản trị dữ liệu để bảo đảm đáp ứng đúng lộ trình đặt ra, kể cả nếu cần thiết phải bỏ đi những cơ sở dữ liệu chưa đúng để làm lại, tránh kéo dài cách làm cũ gây lãng phí, mất cơ hội.

Tổng Bí thư nhấn mạnh, khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, tái sử dụng thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai hạ tầng số, phủ sóng 5G toàn quốc gắn với việc thúc đẩy triển khai Internet vệ tinh; khẩn trương khắc phục tình trạng thôn, bản lờn sóng, thiếu điện; bảo đảm nguồn năng lượng điện ổn định, đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số quốc gia. Các tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo bố trí nguồn lực tài chính, bảo đảm đường truyền mạng thông suốt đến cấp xã, trang thiết bị đầu cuối, nhân lực phục vụ hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

Tổng Bí thư chỉ rõ, khẩn trương xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực, nhân tài khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong và ngoài nước, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ mũi nhọn (AI, bán dẫn, vật liệu mới...); xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, đặc biệt là chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; triển khai Chiến lược thu hút nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

Về bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Tổng Bí thư đề nghị, ưu tiên các dự án trọng điểm, liên ngành, liên vùng, có tính đột phá, lan tỏa; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực, tập trung cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trọng điểm, có tính đột phá, lan tỏa, tránh dàn trải, hình thức; ưu tiên dự án chuyển đổi số phục vụ mô hình hành chính mới, đặc biệt là các Sáng kiến đột phá và Dự án đặc biệt quan trọng trong Kế hoạch hành động chiến lược.

Tổng Bí thư lưu ý, phải quan tâm đến công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, bảo vệ dữ liệu quốc gia, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ của khoa học, công nghệ. Mọi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân phải nắm được những nguyên tắc để chấp hành pháp luật; vận hành hiệu quả 3 nền tảng số phục vụ triển khai Nghị quyết số 57 -NQ/TW.

Tổng Bí thư nêu rõ, nhiệm vụ phía trước rất nặng nề, phải biến thách thức thành cơ hội, biến quyết tâm thành hành động cụ thể, tạo ra những chuyển biến mang tính lịch sử, đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

*Tại Hội nghị, Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cùng với các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước thực hiện nghi thức kích hoạt ra mắt 3 nền tảng số phục vụ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW gồm: Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam; Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THỰC HIỆN 3 TĂNG TỐC ĐỂ GÓP PHẦN THÚC ĐẨY, ĐẠT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG 8% TRỞ LÊN

Chiều ngày 03/7/2025, Kết luận Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2025 và Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ với địa phương, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thông suốt; không để người dân nào bị thiếu ăn, thiếu mặc; đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho người dân; không để các dự án đang triển khai tại các địa phương bị đứt gãy.

Tại Hội nghị, Chính phủ đánh giá, trong tháng 6, Quý II và 6 tháng đầu năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến mới, nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Ở trong nước, cả nước vừa tập trung xử lý những công việc thường xuyên ngày càng nhiều, yêu cầu ngày càng cao, vừa chú trọng giải quyết những vấn đề tồn đọng, kéo dài và ứng phó, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với những vấn đề cấp bách, đột xuất phát sinh.

Riêng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 203 văn bản quy phạm pháp luật, 3.440 văn bản chỉ đạo, điều hành; tổ chức 1.167 hội nghị, cuộc họp, làm việc và đi công tác địa phương, cơ sở; nhiều chính sách, giải pháp đã phát huy hiệu quả.

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2025 đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, tiếp tục xu hướng tích cực, tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước, 6 tháng đầu năm nay cao hơn so với cùng kỳ năm trước, là điểm sáng nổi bật về tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đạt 7,31%, dự báo cao nhất ASEAN và thuộc nhóm các nền kinh tế dẫn đầu thế giới. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng tăng 3,27% so với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước 6 tháng trên 1,33 triệu tỷ đồng, đạt 67,7% dự toán, tăng 28,3% so với cùng kỳ. Bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia được kiểm soát tốt.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu 6 tháng đạt trên 432 tỷ USD, tăng 16,1%; xuất siêu 7,63 tỷ USD. Giải ngân vốn đầu tư công tăng tốc, ước đạt 268,1 nghìn tỷ đồng; cao hơn so với cùng kỳ 4,26% về tỷ lệ, khoảng 80 nghìn tỷ đồng về số tuyệt đối. Việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm quốc gia tiếp tục được đẩy mạnh, đưa vào khai thác thêm 6 dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông, nâng tổng chiều dài đường bộ cao tốc cả nước lên 2.268km.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế tăng trưởng tích cực. Công nghiệp duy trì đà phát triển ổn định; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6 tăng 4,1% so với cùng kỳ, tính chung 6 tháng tăng 9,2%. Du lịch tiếp tục là điểm sáng; khách quốc tế đến Việt Nam trong 6 tháng đạt gần 10,7 triệu lượt người, tăng 20,7% so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng tăng 9,8%; tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký đạt trên 21,5 tỷ USD, tăng 32,6%; vốn FDI thực hiện đạt trên 11,7 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ.

Cùng với tập trung phát triển kinh tế, công tác bảo đảm an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch, các cấp, ngành, địa phương đã hỗ trợ xóa nhà tạm, dột nát với số lượng gần 263 nghìn căn, đạt 94,7% kế hoạch, Đời sống của Nhân dân tiếp tục được nâng lên. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được chú trọng.

Các cấp, ngành, địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật đặc sắc, có ý nghĩa nhân kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh...; tích cực chuẩn bị triển lãm “80 năm Hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”, kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh.

Đặc biệt, công tác sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được triển khai quyết liệt. Chính phủ đã ban hành 28 Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; từ ngày 01/7/2025 toàn bộ 34/34 tỉnh, thành phố, với hơn 3.300 đơn vị hành chính cấp xã chính thức vận hành.

Công tác ứng phó với điều chỉnh chính sách kinh tế, thương mại với Hoa Kỳ được triển khai khẩn trương, hiệu quả và đạt được bước tiến quan trọng. Việc triển khai Tháng cao điểm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đạt kết quả tích cực.

Ổn định chính trị, độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường. Công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế được thực hiện hiệu quả; tổ chức chu đáo, thành công các hoạt động đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, góp phần củng cố và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Các thành viên Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương cũng cho rằng, bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, nền kinh tế nước ta còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức như: Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro; tiêu dùng trong nước chưa có đột phá; đầu tư tư nhân tuy phục hồi nhưng chưa vững chắc; đầu tư phát triển khoa học công nghệ còn chậm; các ngành, lĩnh vực mới như kinh tế số, kinh tế xanh, trí tuệ nhân tạo (AI), chip bán dẫn... chưa có chuyển biến rõ nét.

Cùng với đó, công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật chưa theo kịp yêu cầu phát triển; thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn phức tạp; đời sống của một bộ phận người dân còn

khó khăn; thiên tai, bão lũ, thời tiết cực đoan diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân...

Tại hội nghị, lãnh đạo các địa phương cho biết, từ ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương 02 cấp đã vận hành trơn tru, các công việc được tiếp nối, không gián đoạn, chính quyền gần dân và phục vụ người dân tốt hơn, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, chưa phát sinh các vướng mắc đáng kể.

Tuy nhiên, lãnh đạo một số địa phương đề nghị sớm có hướng dẫn việc triển khai các dự án lớn trên địa bàn. Chính quyền cấp xã hiện nay được phân cấp nhiều nhiệm vụ hơn, địa bàn rộng lớn hơn, do đó cán bộ phường cần được tập huấn kỹ hơn về kỹ năng, các phần mềm thực hiện dịch vụ công trực tuyến...

Các đại biểu đề xuất, thời gian tới cần tận dụng thời cơ, thuận lợi, nhất là hiệu quả của chính sách, giải pháp mới ban hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức hoạt động, là cơ sở để khai thác không gian phát triển mới, thúc đẩy tăng trưởng ngay trong Quý III và năm 2025; nỗ lực cao nhất, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Kết luận hội nghị, điểm lại công tác chỉ đạo, điều hành và 10 kết quả nổi bật phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh 8 nhiệm vụ trọng tâm mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025.

Trong đó, thúc đẩy hoàn thiện thể chế, triển khai cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; thực hiện quyết liệt nhiều nhiệm vụ quan trọng, mang tính cách mạng, lịch sử về sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, “bộ tứ trụ cột”; thúc đẩy tăng trưởng từ 8% trở lên; ứng phó kịp thời, hiệu quả với chính sách thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ; tổ chức tốt nhiều sự kiện trọng đại của đất nước; xử lý nhiều công trình, dự án tồn đọng, kéo dài; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách nhà ở xã hội, thúc đẩy xóa nhà tạm, dột nát; nghiên cứu đề xuất miễn học phí cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm; tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, triển khai thành công nhiều hoạt động đối ngoại cấp cao.

Thực hiện 3 tăng tốc để thúc đẩy tăng trưởng

Nhấn mạnh 10 điểm nổi bật trong kết quả phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm như hội nghị đã nêu, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương các cấp, ngành, địa phương đã tập trung quán triệt, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư Tô Lâm, của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đã đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, tạo khí thế, niềm tin hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của cả năm 2025.

Về những tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức cũng như các nguyên nhân của cả kết quả và tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, thời gian tới tình hình thế giới vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ,

thuận lợi, trong khi nhiệm vụ còn rất nặng nề, bao gồm những nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất và xử lý những vấn đề nảy sinh.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các kết luận, nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lãnh đạo chủ chốt, Tổng Bí thư Tô Lâm, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, kiên định mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên, gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền; tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Cùng với đó, phải nắm chắc diễn biến tình hình trong nước, quốc tế; nâng cao năng lực phân tích, dự báo; phản ứng chính sách chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và kiểm tra, giám sát; các Bộ, ngành tập trung vào công tác quản lý nhà nước.

Để đạt mục tiêu đề ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, ngành, địa phương thực hiện 3 tăng tốc: Tăng tốc tập trung huy động tổng đầu tư toàn xã hội tăng từ 11 - 12% so với năm 2024 để phục vụ tăng trưởng 8% trở lên; tăng tốc, bứt phá giải ngân vốn đầu tư công, hoàn thành 100% mục tiêu trước 31/12; tăng tốc, dồn lực cho việc xóa nhà tạm, dột nát, trong đó hoàn thành xóa nhà tạm, dột nát cho người có công trước ngày 27/7 và hoàn thành trên toàn quốc trước ngày 30/8, cũng như hoàn thành vượt mức xây dựng 100 ngàn căn nhà ở xã hội trong năm 2025.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, phải thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về triển khai sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. “Phải đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thông suốt; không để người dân nào bị thiếu ăn, thiếu mặc; đảm bảo chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho người dân; không để các dự án đang triển khai tại các địa phương bị đứt gãy, gián đoạn”, Thủ tướng Chính phủ lưu ý.

Các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện chủ động, linh hoạt các giải pháp thích ứng với chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ; coi đây là cơ hội để tìm kiếm, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Chỉ rõ phải giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp hài hòa, đồng bộ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm; tăng trưởng tín dụng hợp lý; tiết giảm chi phí, giảm mặt bằng lãi suất cho vay; giữ vững ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối; tăng cường quản lý thị trường vàng; quyết liệt triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi; tăng cường quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; tiếp tục mở rộng cơ sở thu, nhất là thu từ thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống; triển

khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; phấn đấu tăng thu trên 15%; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để làm an sinh xã hội...

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, phải tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, chú trọng làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới; tiếp tục tập trung xử lý hiệu quả các vấn đề tồn đọng, kéo dài, tập trung xử lý 2.365 dự án vướng mắc, tồn đọng kéo dài để giải phóng nguồn lực và chống lãng phí; đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số; triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ triển khai “bộ tứ trụ cột” của Bộ Chính trị.

Cùng với đó, các Bộ, ngành, địa phương phải chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; chuẩn bị tốt, kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, 80 năm truyền thống Công an nhân dân, trong đó có Lễ khởi công, khánh thành đồng loạt 80 công trình trên cả nước nhân dịp kỷ niệm đặc biệt quan trọng này; củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội; tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, chính sách mới trong mô hình tổ chức địa phương 2 cấp, xây dựng điển hình tiên tiến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, hiệu quả, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, tạo sức lan tỏa, đồng thuận xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tin tưởng, sau hội nghị có tính chất lịch sử này - hội nghị đầu tiên sau khi chính thức vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, những nội dung được chỉ đạo, triển khai trực tiếp từ Trung ương tới tận xã, phường; các nhiệm vụ đề ra sẽ được quán triệt, triển khai hiệu quả, mang lại lợi ích đích thực cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

CÔNG BỐ LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC VỀ 15 LUẬT, 1 PHÁP LỆNH VỪA ĐƯỢC THÔNG QUA

Sáng ngày 03/7/2025, tại Phủ Chủ tịch, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức họp báo công bố Luật của Chủ tịch nước công bố các luật, pháp lệnh đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV thông qua.

Các luật, pháp lệnh này đều có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, bao gồm: 1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự; 3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; 4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; 5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; 6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật

Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; 7. Luật Cán bộ, công chức; 8. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; 9. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; 10. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng; 11. Luật Thanh tra; 12. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng tài sản công; 13. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; 14. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; 15. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; 16. Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu biển, Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu bay, Pháp lệnh Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Pháp lệnh Chi phí tố tụng.

Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nhằm thực hiện chủ trương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Nội dung của Luật tập trung sửa đổi các quy định liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp; điều chỉnh giảm thời gian thực hiện một số bước trong quy trình bầu cử để có thể tiến hành bầu cử sớm vào ngày 15/3/2026 và sửa đổi để kịp thời khắc phục một số vướng mắc trong công tác bầu cử. Các nội dung sửa đổi, bổ sung bảo đảm đồng bộ, thống nhất với việc sửa đổi Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật về tổ chức bộ máy có liên quan.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng (Luật Quốc phòng, Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Biên phòng Việt Nam, Luật Phòng không nhân dân, Luật Lực lượng dự bị động viên, Luật Phòng thủ dân sự, Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Luật Dân quân tự vệ, Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh) có 12 điều. Đáng chú ý, về Luật Quốc phòng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại 3 điều với một số nội dung như: Xác định xây dựng phòng thủ khu vực, xây dựng cấp xã làm nền tảng để bảo vệ địa phương; thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban bố lệnh giới nghiêm tại một hoặc một số địa phương cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã ban bố lệnh giới nghiêm tại một hoặc một số khu vực trên địa bàn quản lý.

Giảm tối đa tình trạng vốn ảo, tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp gồm 3 Điều; tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về thành lập, tổ chức và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp; thúc

đẩy phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư vào sản xuất kinh doanh; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn và minh bạch. Luật sửa đổi một số quy định để tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, địa phương công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt là việc “hậu kiểm” nhằm giảm tối đa tình trạng vốn ảo, vốn không, tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, gồm 10 điều; nhằm thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; đẩy mạnh hỗ trợ, phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính về đầu tư, tài chính, ngân sách; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung sửa đổi, bổ sung một số điều của 4 Luật có liên quan trực tiếp đến vị trí, vai trò, chức năng, quyền và trách nhiệm, tổ chức bộ máy và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; trong đó thể hiện rõ mối quan hệ "trực thuộc" Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì. Luật bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các luật khác có liên quan đến quyền, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận.

Chính thức bỏ giáng chức, không quy định hạ bậc lương là hình thức xử lý kỷ luật với cán bộ, công chức

Luật Cán bộ, Công chức năm 2025 gồm 7 Chương, 45 Điều; nhằm thực hiện chủ trương của Đảng về tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, gắn với yêu cầu tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tập trung quản lý phát triển để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Luật hoàn thiện quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, lược bỏ hình thức kỷ luật giáng chức với công chức lãnh đạo, quản lý, không quy định hạ bậc lương là 1 hình thức xử lý kỷ luật.

Bổ sung mức tiền phạt tối đa trong một số lĩnh vực mới

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính gồm 3 Điều và bổ sung mới 2 Điều. Về một số nội dung lớn, cơ bản, Luật sửa đổi, bổ sung quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; bổ sung quy định về xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử; bổ sung mức tiền phạt tối đa trong một số lĩnh vực mới; sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm đơn

giảm hóa thủ tục xử phạt. Đồng thời, Luật cũng quy định về việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật gồm 3 Điều. Việc sửa đổi, bổ sung Luật để bảo đảm thống nhất với việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật khác có liên quan; yêu cầu thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam gồm 3 Điều. Luật đã nói rõ điều kiện liên quan đến việc nhập quốc tịch Việt Nam nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các trường hợp có cha đẻ hoặc mẹ đẻ hoặc ông nội và bà nội hoặc ông ngoại và bà ngoại là công dân Việt Nam; nhà đầu tư, nhà khoa học, chuyên gia nước ngoài... được nhập quốc tịch Việt Nam. Đồng thời, nói rõ điều kiện liên quan đến việc trở lại quốc tịch Việt Nam nhằm tạo điều kiện cho các trường hợp đã mất quốc tịch Việt Nam được trở lại quốc tịch Việt Nam.

Tăng gấp đôi hình phạt tiền với 24 tội danh

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự gồm 2 Điều; nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để bảo đảm phù hợp với tên gọi, thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự và các cơ quan có liên quan theo phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm giải quyết kịp thời một số vấn đề cấp bách phát sinh từ thực tiễn đã được tổng kết, chỉ rõ và được cấp có thẩm quyền kết luận, yêu cầu sửa đổi.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự gồm 4 Điều.

Luật bỏ hình phạt tử hình tại 8 tội danh (Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 109); Tội gián điệp (Điều 110); Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 114); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 194); Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250); Tội tham ô tài sản (Điều 353); Tội nhận hối lộ (Điều 354); Tội phá hoại hòa bình, gây chiến tranh xâm lược (Điều 421).

Riêng đối với Tội tham ô tài sản và Tội nhận hối lộ, sau khi bỏ hình phạt tử hình, nhằm bảo đảm thu hồi tài sản do phạm tội mà có, đồng thời khuyến khích người phạm tội tích cực khai báo trong quá trình giải quyết vụ án, Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 63 theo hướng: “Người bị kết án tù chung thân về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ chỉ có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đã chủ động nộp lại ít nhất 3/4 tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn”.

Bên cạnh đó, Luật nâng gấp 2 lần hình phạt tiền đối với 24 tội danh, tập trung vào nhóm tội về hàng giả, môi trường, an toàn thực phẩm, tham nhũng.

Ngoài ra, Luật còn tăng mức phạt tù tại 8 điều luật trong Bộ luật Hình sự hiện hành, tập trung vào các nhóm tội về môi trường, ma túy, an toàn thực phẩm.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, gồm 6 Điều; nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về thẩm quyền của Tòa án trong hoạt động tố tụng, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

Quan điểm xây dựng dự án Luật là, thể chế hóa, thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân các cấp; bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân gồm 02 Điều. Việc xây dựng Luật nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về tổ chức bộ máy của Viện Kiểm sát nhân dân bảo đảm phù hợp với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo 3 cấp là Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực theo chủ trương của Đảng và bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Luật Thanh tra (sửa đổi) gồm 9 Chương, 64 Điều; nhằm thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra, lược bỏ các quy định về Thanh tra Bộ, Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ, Thanh tra sở, Thanh tra huyện, tổ chức và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền trong hoạt động thanh tra, Luật chỉ quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ được quy định tại Nghị định như: Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thanh tra viên; xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra; sửa đổi, bổ sung kế hoạch tiến hành thanh tra...

Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu biển; Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu bay; Pháp lệnh Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng; Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Pháp lệnh Chi phí tố tụng, gồm 7 điều. Việc xây dựng dự án Pháp lệnh nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa án nhân dân và các cơ quan trong hoạt động tố tụng theo mô hình tổ chức mới, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công nghệ thông tin, chuyển đổi số...

Đó là nhiệm vụ mà Bộ Nội vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Công điện số 103/CD-TTg ngày 30/6/2025 về việc tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn.

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, việc triển khai vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập: (i) thể chế, hành lang pháp lý còn thiếu, chưa đồng bộ (pháp luật về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang trong quá trình hoàn thiện; chưa ban hành Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số; chưa có cơ chế bắt buộc, đánh giá định kỳ việc tuân thủ thực hiện Khung Kiến trúc Chính phủ số phiên bản 4.0); (ii) hạ tầng số của các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện đang phân tán, chưa đồng bộ, khó tích hợp; (iii) dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp còn thiếu, trùng lặp, chưa chuẩn hóa (trong 116 cơ sở dữ liệu đã được Chính phủ chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện tại Nghị quyết số 71/NQ-CP vẫn còn 33 cơ sở dữ liệu chưa triển khai; nhiều cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa được xây dựng, hoàn thiện theo lộ trình, chưa bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”); (iv) nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia chưa được triển khai đồng bộ; việc tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính còn hình thức, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Những hạn chế, bất cập nêu trên không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước, việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và Đề án 06.

Để kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung và kịp thời chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

Khẩn trương ban hành quy chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu từ địa phương lên Trung ương

Về thể chế, cơ chế chính sách, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công an khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân đã được Quốc hội biểu quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV.

Bộ Công an phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, trong đó xác định rõ danh mục dữ liệu phải chia sẻ, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối và trách nhiệm của từng cơ quan, hoàn thành trong tháng 8/2025.

Đồng thời, chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, hoàn thành trong tháng 8/2025.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số trong đó bảo đảm tính kết nối, đồng bộ, liên thông giữa các khối cơ quan (Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội), phù hợp với mô hình chính quyền từ Trung ương đến cấp xã, hoàn thành trong tháng 8/2025.

Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn để kết nối, chia sẻ các dữ liệu bắt buộc từ địa phương lên Trung ương theo ngành dọc quản lý; hoàn thiện các quy định về quản trị dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào, cơ chế chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định chung của Chính phủ, hoàn thành trong tháng 8/2025.

Đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia từ ngày 19/8/2025

Về hạ tầng số, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát toàn diện, đánh giá hiện trạng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trên cơ sở đó tiếp tục xây dựng, cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu theo từng bộ, ngành, địa phương, bảo đảm đồng bộ về cấu trúc, tiêu chuẩn, trường thông tin, phục vụ kết nối liên thông trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Khẩn trương triển khai xây dựng, đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia từ ngày 19/8/2025, cung cấp, hỗ trợ hạ tầng dùng chung, bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương rà soát, đánh giá hạ tầng số của các bộ, ngành, địa phương bao gồm hạ tầng mạng Truyền số liệu chuyên dùng, các nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu liên tục, thông suốt, không gián đoạn giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung.

Bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”

Về Dữ liệu, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo lộ trình.

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí ngân sách nhà nước.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng 116 cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo danh mục tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;

Các Bộ, cơ quan chủ trì triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoàn thiện xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, sử dụng, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, hoàn thành xây dựng, phát triển 11 cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, hoàn thành trong Quý 3/2025;

Đồng bộ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Luật Căn cước năm 2023 và Nghị định hướng dẫn số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu, bảo đảm người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước;

Hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hóa và kết nối cơ sở dữ liệu, triển khai tích hợp, cung cấp giấy tờ điện tử trên VNeID, hoàn thành trong tháng 9/2025.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Tập đoàn, Công ty công nghệ (VNPT, Viettel, FPT, Mobifone, TecaPro, CMC, GTel...) hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương trong việc nâng cấp, chỉnh sửa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh xác thực điện tử để kịp thời phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, hoàn thành trước tháng 9/2025.

Bố trí đủ nguồn lực tài chính để đầu tư, nâng cấp các cơ sở dữ liệu

Về nguồn lực, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan bảo đảm bố trí đủ nguồn lực tài chính để đầu tư, nâng cấp các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hạ tầng số, dữ liệu số.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức làm công nghệ thông tin, chuyển đổi số; có phương án tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng hoặc thuê chuyên gia, nhân sự công nghệ theo hình thức phù hợp với đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Công điện này.

Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung nêu trong Công điện này.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Đồng chí Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch, Tổng Giám đốc các Tập đoàn, doanh nghiệp lãnh đạo, phát huy tinh thần trách nhiệm cao chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, chất lượng.

Anh Cao

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH DANH MỤC 26 DỮ LIỆU CỐT LÕI

Thay mặt Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi.

26 dữ liệu cốt lõi gồm:

- Dữ liệu về biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.
- Dữ liệu về chiến lược, đề án, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cơ yếu của cơ quan nhà nước chưa công khai.
- Dữ liệu về hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh chưa công khai.
- Dữ liệu về hoạt động đầu tư, mua sắm trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cơ yếu, dự trữ quốc gia chưa công khai.
- Dữ liệu về các công trình quân sự, quốc phòng, an ninh, cơ yếu, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia chưa công khai.
- Dữ liệu về chiến lược, chính sách, quy trình và hoạt động giám sát, phòng chống, ứng phó sự cố an ninh mạng, bảo vệ hạ tầng thông tin trọng yếu của cơ quan nhà nước chưa công khai.
- Dữ liệu về quy hoạch tần số vô tuyến điện phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, cơ yếu, cơ quan Đảng chưa công khai.
- Dữ liệu thống kê về môi trường phục vụ hoạt động quốc phòng, an ninh do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.
- Dữ liệu thống kê về khí tượng thủy văn phục vụ hoạt động quốc phòng, an ninh do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.
- Dữ liệu về hoạt động của Đảng do cơ quan Đảng thu thập, quản lý, chưa công khai.
- Dữ liệu về thông tin đối ngoại của cơ quan nhà nước chưa công khai.
- Dữ liệu do cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế chuyên giao theo Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cần bảo vệ, chưa công khai.

13. Dữ liệu về hoạt động của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do cơ quan nhà nước quản lý chưa công khai.

14. Dữ liệu về đề án cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành, địa phương chưa công khai.

15. Dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu chưa công khai.

16. Dữ liệu về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo do cơ quan nhà nước quản lý chưa công khai.

17. Dữ liệu về tài nguyên nước, khoáng sản quý hiếm do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

18. Dữ liệu không gian địa lý, dữ liệu ảnh hàng không và dữ liệu ảnh viễn thám về các khu vực, địa điểm trọng yếu phục vụ quốc phòng, an ninh, cơ yếu do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

19. Dữ liệu về đất đai, biển và hải đảo do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

20. Dữ liệu thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

21. Dữ liệu về số lượng, địa bàn hoạt động của phương tiện đánh bắt khai thác thủy, hải sản do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

22. Dữ liệu về kế hoạch, chiến lược, đề án, dự án phát triển đối với đồng bào dân tộc thiểu số do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

23. Dữ liệu về hoạt động của Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

24. Dữ liệu về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân, năng lượng quốc gia, các kế hoạch, chiến lược, đề án, dự án phát triển năng lượng quốc gia do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

25. Dữ liệu về y tế do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

26. Dữ liệu về tổ chức, công dân chưa công khai.

Danh mục dữ liệu quan trọng gồm:

1. 26 Dữ liệu cốt lõi kể trên.

2. Dữ liệu về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

3. Dữ liệu về hoạt động điều tra, đấu tranh, phòng chống tội phạm, xâm phạm an ninh quốc gia và xử lý vi phạm hành chính do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

4. Dữ liệu thuộc lĩnh vực nội vụ do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

5. Dữ liệu thuộc lĩnh vực giao thông vận tải do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

6. Dữ liệu về tác phẩm, cuộc biểu diễn do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

7. Dữ liệu về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai, trừ dữ liệu (về chiến lược, đề án, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cơ yếu của cơ quan nhà nước chưa công khai).

8. Dữ liệu về điều tra, giải quyết sự cố môi trường chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận.

9. Dữ liệu thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng của cơ quan nhà nước chưa công khai.

10. Dữ liệu về quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

11. Dữ liệu thuộc lĩnh vực công nghiệp và vật liệu hàng hóa chiến lược do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

12. Dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

13. Dữ liệu về đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước chưa công khai.

14. Dữ liệu trong lĩnh vực thông tin truyền thông do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

15. Dữ liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

16. Dữ liệu về an toàn sinh học do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

17. Dữ liệu thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội do cơ quan nhà nước thu thập, quản lý chưa công khai.

18. Dữ liệu về tổ chức, công dân chưa công khai.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công an tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Quyết định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thực hiện hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thi hành Quyết định này đối với các dữ liệu thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng, cơ yếu.

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện phân loại dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; phối hợp với Bộ Công an đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐẢM BẢO ĐỒNG BỘ, LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHI TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Ngày 29/6/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Công điện số 101/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo đồng bộ, liên thông, không gián đoạn thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động công vụ, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công để chuẩn bị triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Công điện gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng kính gửi Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để lãnh đạo, chỉ đạo.

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gọi tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp với nhau, lựa chọn các Hệ thống thông tin dùng chung quan trọng, tiếp tục nâng cấp, sử dụng sau khi thực hiện sáp nhập phục vụ hoạt động công vụ, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời, từ 18 giờ ngày 27/6/2025, đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ triển khai thử nghiệm chính thức trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đáp ứng việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, triển khai chính quyền địa phương 02 cấp và “đóng giao diện” Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh. Đến 13 giờ ngày 28/6/2025, đã có 34/34 tỉnh, thành phố hoàn thành việc khai báo đơn vị hành chính mới trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; 32/34 tỉnh, thành phố hoàn thành việc “đóng giao diện” Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh; 33/34 tỉnh, thành phố đã hoàn thành kiểm thử đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; 08/34 tỉnh, thành phố hoàn thành kiểm thử nộp hồ sơ và thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm mỗi xã, phường, đặc khu được kiểm thử ít nhất 01 lần; 32/34 tỉnh, thành phố đã thực hiện đồng bộ đầy đủ thông tin hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 21/34 tỉnh, thành phố đã thực hiện kiểm thử thanh toán trực tuyến thành công; 21/34 tỉnh, thành phố đã bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ Thông báo khuyến mại được gửi từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; 33/34 tỉnh, thành phố đã thực hiện công bố, công khai và cập nhật mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Trục liên thông văn bản quốc gia theo đúng quy định. Để việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các hoạt động công vụ được thông suốt, hiệu quả, liên tục khi tổ chức, sắp xếp bộ máy, triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và “đóng giao diện” Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường các biện pháp kỹ thuật đảm

bảo đồng bộ, liên thông, không gián đoạn đoạn thông tin, dữ liệu và tập trung chỉ đạo, hoàn thành ngay một số nhiệm vụ sau:

1. Khẩn trương phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thành triển khai thử nghiệm chính thức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đáp ứng việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, triển khai chính quyền địa phương 02 cấp và “đóng giao diện” Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh trước ngày 30/6/2025.

Văn phòng Chính phủ hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc các tỉnh, thành phố thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh, thành phố tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; tuyệt đối quán triệt cán bộ, công chức không được từ chối giải quyết thủ tục hành chính với lý do đang thực hiện tổ chức, sắp xếp bộ máy.

3. Chỉ đạo các đơn vị Đoàn thanh niên phối hợp với lực lượng Công an các cấp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công tại các điểm tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

4. Tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp về cách thức thực hiện thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, thiết lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công; công khai thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và bảng tin thông báo tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp.

5. Bố trí đủ hạ tầng, tổ chức kiểm tra tổng thể hệ thống, thiết bị đầu cuối tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp; xây dựng quy chế vận hành và bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống gắn với trách nhiệm của cán bộ, công chức; bảo đảm bố trí đầy đủ kinh phí triển khai nâng cấp các hệ thống thông tin.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin thực hiện nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị, hệ thống thông tin dùng chung theo quy định, thực hiện các giải pháp kế thừa các dữ liệu của các hệ thống thông tin cũ, chuyển đổi dữ liệu sang hệ thống thông tin mới; bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các hoạt động công vụ thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

7. Điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến và cấu hình trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, đáp ứng việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và “đóng giao diện” Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025. Hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

8. Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ để cấp mới, thay đổi, cập nhật chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho tổ chức, cá nhân phục vụ hoạt động ký số hồ sơ, văn bản điện tử. Hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

9. Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng đăng ký, gửi về Văn phòng Chính phủ thông tin danh sách mã định danh các đơn vị hành chính cấp xã theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp phục vụ việc gửi nhận, văn bản qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Hoàn thành trước 12 giờ ngày 29/6/2025.

Đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cấp bách, cần khẩn trương tập trung hoàn thành. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dành thời gian quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp và các hoạt động công vụ thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ NGUYỄN THỊ HÀ: ĐÃ BÃI BỎ 74 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỪ NGÀY 01/7/2025

Đây là thông tin được Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hà chia sẻ tại họp báo Chính phủ chiều ngày 03/7/2025, sau 3 ngày áp dụng mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Chiều ngày 03/7/2025, tại buổi họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 6/2025, trả lời câu hỏi của báo chí về kết quả ban đầu triển khai các thủ tục hành chính sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hà cho biết, nội dung này có ý nghĩa quan trọng đối với người dân và doanh nghiệp, Chính phủ và các bộ, ngành đã xây dựng một hành lang pháp lý vững chắc để triển khai.

Thứ nhất, theo thẩm quyền, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 28 nghị định phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương, giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp huyện.

Các Bộ cũng đã ban hành 58 thông tư tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Ngoài ra, các Nghị định cũng đã quy định đầy đủ các thủ tục hành chính đi kèm, trong đó làm rõ thẩm quyền, thành phần hồ sơ, thời gian, chi phí các biểu mẫu hành chính để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và thực thi ngay kể từ ngày 01/7/2025.

Theo đó, đã phân cấp, phân quyền từ Trung ương xuống địa phương 556 thủ tục hành chính, cụ thể: Ủy ban nhân dân tỉnh 262 thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 217 thủ tục, Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 70 thủ tục, Ủy ban nhân dân xã 6 thủ tục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã 1 thủ tục, và bãi bỏ 24 thủ tục.

Thứ hai, đã phân định thẩm quyền giải quyết 346 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, trong đó, chuyển thẩm quyền giải quyết lên cấp tỉnh 18 thủ tục, chuyển xuống cấp xã 278 thủ tục, và bãi bỏ 50 thủ tục.

“Như vậy, tổng số thủ tục hành chính sau khi phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền ở cấp tỉnh là 1.261, cấp xã 463 thủ tục, và bãi bỏ 74 thủ tục”, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hà nói.

Thứ ba, trong khi Nghị định được ban hành thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã tiến hành công bố công khai ngay các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, bảo đảm thời hạn hoàn thành việc công bố công khai các thủ tục hành chính tại Nghị định trước ngày 20/6/2025.

Song song với việc công bố công khai các thủ tục hành chính, một số Bộ đã có văn bản gửi các địa phương, hoặc công khai danh mục thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của Bộ để cung cấp thông tin cho chính quyền địa phương, người dân, và doanh nghiệp. “Về tổng thể, cải cách thủ tục hành chính cấp bộ đã đảm bảo việc tiếp cận thuận lợi, nhanh chóng”, Thứ trưởng Nguyễn Thị Hà thông tin.

Thứ tư, Bộ Nội vụ đã xây dựng cẩm nang chính quyền địa phương cấp xã và gửi về cho các địa phương rất kịp thời trước ngày 01/7/2025. Nội dung cẩm nang được thiết kế rõ ràng, cụ thể hóa được chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và xử lý được tình huống phát sinh tại cơ sở, đảm bảo thống nhất và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Thứ năm, đối với các địa phương, trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, Ban Thường vụ các tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai việc tổ chức vận hành thử nghiệm mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị điều kiện cần thiết, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để phục vụ cho vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp - qua đó đã giúp cán bộ, công chức tiếp cận ngay các nhiệm vụ, quyền hạn phải thực hiện, đồng thời giúp vận hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử thông qua các hệ thống.

Hệ thống thứ nhất là hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh, thành phố.

Hệ thống thứ hai là phần mềm hệ thống quản lý văn bản của Đảng, của chính quyền.

Hệ thống thứ ba là hệ thống thông tin báo cáo.

Hệ thống thứ bốn là quy trình tiếp nhận, chuyển giao văn bản đi đến trong hệ thống cơ quan Đảng, chính quyền.

Hệ thống thứ năm là hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của một số tỉnh, thành phố tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.

Hệ thống thứ sáu tập trung vào việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố thông qua hệ thống tổng đài.

Theo Bộ Nội vụ, về cơ bản, các thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp đã được ban hành sớm, quy định rõ, cụ thể, và được vận hành thông suốt sau khi chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Trong thời gian tới, cùng với việc đẩy mạnh cải cách hành chính, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục tập trung hoàn thiện quá trình giải quyết thủ tục trên môi trường điện tử để giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời cũng nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, tổ chức, và doanh nghiệp ở nước ngoài.

Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã đã vận hành thông suốt

Nói thêm về vấn đề này, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn cho biết: Sau ba ngày vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã (từ ngày 01 - 03/7/2025), báo cáo cập nhật cho thấy, hệ thống đã hoạt động thông suốt và liên tục cho đến 4h chiều ngày 03/7/2025.

Theo đó, ngày 01/7/2025, số lượng hồ sơ rất nhiều; trong đó, hồ sơ trực tuyến chiếm 57%; hồ sơ trực tiếp chiếm khoảng 43%. Ngày 02/7/2025 có 38.000 hồ sơ, trong đó trực tuyến chiếm 59,7% và trực tiếp chiếm 40,3%. Ngày 03/7/2025, cập nhật đến lúc 4h chiều có trên 40.000 hồ sơ, trong đó trực tuyến 59,3%; trực tiếp là 40,7%.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nói rằng, mục tiêu năm nay, những thủ tục hành chính liên quan đến các doanh nghiệp sẽ được giải quyết trực tuyến và nhất là không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Đối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đến giờ có một địa chỉ duy nhất một điểm cửa sổ số làm dịch vụ công. Người dân ở bất cứ thời điểm nào, bất cứ nơi nào chỉ cần thông qua máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động kết nối internet đều có thể nộp hồ sơ trực tuyến và thông qua cổng có thể chuyển toàn bộ hồ sơ đó đến các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã để giải quyết theo thẩm quyền.

“Quan trọng nhất, thông qua cổng dịch vụ công này, người dân sẽ theo dõi, giám sát được toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính của mình. Thông qua cổng dịch vụ công quốc gia, những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp đều được tổng hợp và giải quyết”, ông Sơn nhấn mạnh.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

HAI TRỤ CỘT CẢI CÁCH TRONG XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, NỀN TÀI CHÍNH SỐ QUỐC GIA

Từ ngày 01/7/2025, ngành thuế vận hành mô hình tổ chức theo chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh - xã) và áp dụng mã định danh cá nhân thay thế mã số thuế. Đây là hai trụ cột cải cách lớn trong tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử và nền tài chính số quốc gia.

Là đối tác công nghệ chủ lực, đồng hành xuyên suốt cùng ngành thuế trong suốt 26 năm qua, Tập đoàn FPT hợp tác với Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa - Cục Thuế hoàn tất chuyển đổi dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin trọng yếu trong thời gian gấp rút, bảo đảm hoạt động thông suốt ngay từ ngày đầu tiên.

Việc áp dụng mã định danh cá nhân thay cho mã số thuế không đơn thuần là thay đổi kỹ thuật, mà là bước đột phá trong cải cách hành chính và quản lý thuế hiện đại. Dữ liệu thuế

được kết nối trực tiếp với cơ sở dữ liệu dân cư, giúp giảm thiểu gian lận, đơn giản hóa thủ tục và tạo nền tảng để phát triển hệ thống tài chính công minh bạch, hiệu quả.

Bên cạnh đó, Cục Thuế chuyển đổi từ 20 Chi cục Thuế khu vực được tổ chức lại thành 34 Thuế tỉnh, thành phố; 350 Đội Thuế cấp huyện được tổ chức thành 350 Thuế cơ sở trực thuộc 34 Thuế tỉnh, thành phố để quản lý đến tận địa bàn cấp xã. Mô hình mới là quá trình sắp xếp lại toàn bộ tổ chức bộ máy, điều chỉnh các ứng dụng công nghệ thông tin và đặc biệt là thay đổi quyền quản lý thuế khi có sự thay đổi ở cấp phường, xã. Cục Thuế sẽ thống nhất trong chỉ đạo, điều hành công tác quản lý thuế và ngân sách trên địa bàn, góp phần thực hiện công tác cải cách hành chính, thủ tục hành chính hiệu quả hơn.

Để triển khai các nhiệm vụ này, Tập đoàn FPT đồng hành cùng Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa - Cục Thuế triển khai nâng cấp loạt hệ thống công nghệ thông tin trọng yếu gồm: Quản lý thuế tập trung (TMS), Đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN), Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu (Datahub), Phân tích thông tin NNT, đánh giá rủi ro (TPR)...

Đồng thời FPT cũng trực tiếp hỗ trợ cơ quan thuế các cấp trong quá trình rà soát, chuyển đổi dữ liệu, hỗ trợ sử dụng các hệ thống ứng dụng ngành Thuế và hỗ trợ hạ tầng công nghệ thông tin ngành Thuế. Chiến dịch chuyển đổi được đội ngũ Tập đoàn FPT đồng hành cùng Cục Thuế thực hiện gấp rút từ đầu tháng 6 với tinh thần khẩn trương không kể cuối tuần, liên tục từng phút từng giờ, đảm bảo các hoạt động liên mạch không gián đoạn với người dân, doanh nghiệp.

Trưởng ban Ban Công nghệ, Chuyển đổi số và Tự động hóa, Cục Thuế Phạm Quang Toàn khẳng định, Cục Thuế luôn đánh giá cao cách tổ chức công việc chuyên nghiệp và năng lực chuyên gia Tập đoàn FPT, không chỉ trong dự án lần này mà còn ở nhiều hệ thống trọng điểm của ngành trong suốt hơn hai thập kỷ qua.

Hệ thống công nghệ thông tin được nâng cấp lần này đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ thuế, phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp, thay thế mô hình cũ ba tầng (tỉnh - huyện - xã). Với sự thay đổi này, cơ quan thuế sẽ hoạt động gắn kết hơn với chính quyền địa phương, đồng thời giảm thiểu chồng chéo trong điều hành, cải thiện hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tổng Giám đốc Tập đoàn FPT Nguyễn Văn Khoa cho biết: “Dự án triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và áp dụng mã định danh cá nhân thay cho mã số thuế là một dấu mốc quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa ngành Thuế và nâng cao năng lực quản trị quốc gia. Tập đoàn FPT tự hào tiếp tục được đồng hành cùng Cục Thuế trong giai đoạn chuyển đổi đặc biệt này - như bước tiếp nối quan trọng trong chặng đường hơn 26 năm hợp tác bền chặt giữa hai bên. Đây không chỉ là một nhiệm vụ công nghệ, mà còn là sứ mệnh quốc gia mà Tập đoàn FPT luôn cam kết phụng sự: góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính và tài chính công hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp”.

Hành trình triển khai đồng thời mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sử dụng mã định danh cá nhân thay thế mã số thuế đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa ngành thuế. Đây không chỉ là sự thay đổi về kỹ thuật hay tổ chức, mà là sự chuyển mình toàn diện về tư duy quản lý - hướng tới một hệ thống thuế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả,

lấy dữ liệu làm nền tảng và người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Dấu mốc này cũng góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, tài chính sổ quốc gia và hệ thống quản trị công minh bạch, đồng bộ trên phạm vi toàn quốc.

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

XỬ LÝ TRƠN TRU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH “PHI ĐỊA GIỚI”

Người dân và doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian, chi phí khi làm thủ tục hành chính “phi địa giới” tại các đơn vị hành chính cấp xã.

Ngày 02/7/2025, các xã, phường, đặc khu của 34 tỉnh, thành phố trên cả nước bước sang ngày thứ 2 vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Cán bộ năng động, sáng tạo hơn

Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Kim Liên, TP. Hà Nội được thiết kế mở với các khu vực chức năng như khu vực tiếp nhận hồ sơ; khu vực trả kết quả; khu vực số hóa hồ sơ tài liệu; khu vực người dân tự đăng ký, kê khai. Đồng thời, sắp xếp hợp lý các thiết bị hỗ trợ gồm: máy lấy số thứ tự, màn hình tra cứu thông tin, màn hình tuyên truyền, bảng niêm yết các thủ tục hành chính.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Kim Liên Trần Hoàng cho biết, đã quán triệt đến tất cả cán bộ, công chức nắm rõ nội dung, mục tiêu, yêu cầu của việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp - đó là hướng đến mục tiêu chính quyền tinh gọn để phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Đến làm thủ tục hành chính tại điểm phục vụ hành chính Từ Liêm (phường Từ Liêm, TP. Hà Nội), anh Trần Đại Hùng (42 tuổi) cho biết được các công chức tại trung tâm hướng dẫn rất cụ thể, rõ ràng. Cùng với việc ứng dụng công nghệ, mọi thủ tục đều được thực hiện khá thuận tiện. “Với các Trung tâm phục vụ hành chính công được đầu tư kỹ lưỡng, chuyển đổi số mạnh mẽ, người dân và doanh nghiệp sẽ tiết kiệm được thời gian, chi phí khi làm thủ tục hành chính phi “địa giới”. Đây là bước tiến rất lớn”, anh Hùng nhận xét.

Chiều cùng ngày, tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, không khí làm việc diễn ra khẩn trương, nhịp nhàng. Người dân tập nập ra, vào trung tâm để làm thủ tục hành chính trong khi cán bộ, công chức túc trực tại từng quầy, xử lý hồ sơ không ngại tay, tận tình hướng dẫn và luôn giữ thái độ niềm nở, kiên nhẫn. Phường Bến Thành đã trang bị hệ thống ki-ốt lấy số thứ tự ngay ở lối vào, chia theo 4 lĩnh vực gồm địa chính - xây dựng, tư pháp - hộ tịch, sao y - chứng thực và văn hóa - xã hội. Bên cạnh đó, bố trí 2 dân quân tự vệ hỗ trợ người dân lấy số thứ tự, tìm đúng quầy giải quyết thủ tục. Màn hình thông báo số thứ tự và tra cứu thông tin được bố trí ngay khu vực chờ, giúp người dân chủ động theo dõi, tiết kiệm thời gian.

Chị Nguyễn Ngọc Cẩm, chuyên viên Trung tâm phục vụ hành chính công phường Bến Thành, cho hay trong 2 ngày đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, số người dân đến làm thủ tục hành chính khá đông. Ngoài các thủ tục quen thuộc như sao y, chứng thực..., người dân còn làm nhiều thủ tục liên quan hộ kinh doanh, đăng ký kinh doanh... “Mỗi cán bộ, công chức đều ý thức rất rõ vai trò của mình, đó là làm sao để người dân đến đây cảm thấy được lắng nghe, giúp đỡ, được phục vụ nhanh chóng, đúng quy định. Những người làm công vụ cũng phải năng động, sáng tạo hơn”, chị Cẩm nói.

Không để người dân phải chờ

7 giờ sáng ngày 02/7/2025, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phù Mỹ Tây, tỉnh Gia Lai, đội ngũ cán bộ, công chức đã có mặt đầy đủ để bắt đầu ngày làm việc. Tại đây, dù điều kiện vật chất vẫn còn hạn chế nhưng tinh thần phục vụ nhân dân vẫn được đặt lên hàng đầu.

Khẳng định việc vận hành bộ máy chính quyền 02 cấp là bước tiến quan trọng trong cải cách hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phù Mỹ Tây Ngô Vũ Hải cho biết, luôn xác định tinh thần phục vụ Nhân dân là trọng tâm. Thời gian tới, chính quyền địa phương sẽ tiếp tục rà soát quy trình, bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ, đồng thời ứng dụng mạnh mẽ công nghệ để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, hiệu quả.

Tại phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai, công tác phục vụ hành chính công nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người dân khi thủ tục được thực hiện thuận lợi, đội ngũ cán bộ, công chức thể hiện tinh thần phục vụ tận tình, chu đáo. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quy Nhơn Nguyễn Thị Minh Nguyệt cho hay, tại đây bố trí 6 công chức phụ trách tại các quầy; tăng cường 5 cán bộ, gồm cả công chức và cán bộ không chuyên trách, để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục. “Đối với các thủ tục đơn giản như sao y bản chính, xác nhận sơ yếu lý lịch hay chứng thực chữ ký, cán bộ không để người dân phải lấy số, chờ gọi tên mà trực tiếp hướng dẫn, trình lãnh đạo phường ký xác nhận ngay”, bà Minh thông tin.

Tại tỉnh Tây Ninh, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Quyết đã yêu cầu lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường tiếp tục rà soát, chuẩn bị, thực hiện đầy đủ các điều kiện, phương tiện, tâm thế để đi vào hoạt động đồng bộ. “Các đơn vị, địa phương cần nhanh chóng ổn định để thực hiện ngay công việc, không để gián đoạn, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực. Ưu tiên các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ người dân, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh”, Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh chỉ đạo.

Phường Long An, Trung tâm hành chính của tỉnh Tây Ninh cũng nhanh chóng bắt nhịp mô hình mới. Trung tâm phục vụ hành chính công phường Long An đang tích cực tháo gỡ khó khăn ban đầu để bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả. Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long An Võ Hồng Thảo, nhân sự tại Trung tâm phục vụ hành chính công được chọn lọc kỹ lưỡng, tập huấn các quy trình mới. “Cách thức nộp hồ sơ “phi địa giới hành chính” ban đầu đã phát huy hiệu quả tích cực. Có một số phát sinh liên quan đường truyền, hệ thống phần mềm chưa được cập nhật đầy đủ. Chúng tôi đang nỗ lực tháo gỡ để bộ máy vận hành hiệu quả hơn”, ông Võ Hồng Thảo cam kết.

Khắc phục nhanh trục trặc

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị Trần Quang Trung cho biết, trong ngày thứ hai vận hành bộ máy mới, xã đã hoàn thành các thủ tục cần thiết như tiếp nhận con dấu, giới thiệu chữ ký lãnh đạo. Mọi hồ sơ của người dân được tiếp nhận và giải quyết kịp thời, không để trễ hẹn.

Tương tự, tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Bắc Gianh, hàng trăm hồ sơ của người dân đã được tiếp nhận, giải quyết ngay trong ngày đầu tiên. Các vướng mắc phát sinh liên quan kỹ thuật được báo cáo và xử lý kịp thời. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bắc Gianh Nguyễn Văn Tình nhấn mạnh, tinh thần chung là người dân phải được phục vụ tốt nhất khi đến với chính quyền. “Dù còn một số trục trặc nhỏ về hệ thống hạ tầng nhưng sẽ được khắc phục nhanh chóng”, ông Tình hứa.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị Trần Phong đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương “vào guồng” ngay từ ngày đầu vận hành bộ máy với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Theo ông Phong, 78 xã, phường, đặc khu mới hình thành sau sáp nhập đã được chuẩn bị kỹ từ trước về tổ chức bộ máy, nhân lực, hạ tầng kỹ thuật và quy trình xử lý thủ tục hành chính.

Tại phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng, 2 ngày qua cũng ghi nhận lượng lớn người dân đến liên hệ làm thủ tục hành chính. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Văn Duy cho biết, đã chủ động bố trí nhân lực, trang thiết bị để bảo đảm phục vụ người dân kịp thời, không để xảy ra tình trạng ách tắc. Do lượng người đến đông hơn dự kiến, phường đã bổ sung ghế ngồi chờ, triển khai phương án B để hỗ trợ người dân lấy số thứ tự. Trong ngày thứ hai vận hành bộ máy mới, việc giải quyết hồ sơ diễn ra trơn tru hơn, ổn định hơn so với ngày đầu. Là một trong 6 địa phương thí điểm mô hình chính quyền 02 cấp tại TP. Đà Nẵng, phường Hải Châu đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, cán bộ đã làm quen với quy trình xử lý hồ sơ.

Dự kiến ngày 03/7/2025, TP. Đà Nẵng sẽ tổ chức họp trực tuyến với các phường, xã để báo cáo, rút kinh nghiệm việc vận hành chính quyền 02 cấp.

Tổ chức nhân sự hợp lý

Về tổ chức nhân sự, do mô hình mới là hợp nhất từ bộ máy cấp quận và cấp phường nên mỗi quầy giao dịch tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng đều có 2 cán bộ phụ trách, gồm 1 người từ cấp phường cũ và 1 người từ các phòng chuyên môn của quận. “Sự phối hợp này giúp người dân được hỗ trợ đầy đủ hơn khi thực hiện thủ tục hành chính”, Chủ tịch Nguyễn Văn Duy cho biết.

Còn tại TP. Cần Thơ, Bí thư Đảng ủy xã Thuận Hòa Trương Quốc Điền cho biết, là địa bàn có đông đồng bào dân tộc Khmer nên xã đã bố trí cán bộ biết tiếng Khmer để giao tiếp với người dân. “Lãnh đạo xã sẽ thường xuyên theo dõi, rà soát những vấn đề còn hạn chế, bất cập để điều chỉnh phù hợp”, ông Điền khẳng định.

Nguồn: nld.com.vn

HÀ NỘI: CÔNG KHAI ĐỊA CHỈ, ĐƯỜNG DÂY NÓNG TẠI CÁC ĐIỂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Ngày 04/7/2025, Trung tâm phục vụ hành chính công (Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội) ban hành Thông báo số 195/TB-TTPVHCC công khai các điểm phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân 126 xã/phường, các chi nhánh thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công và thông tin đường dây nóng hỗ trợ, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn TP. Hà Nội.

Để đảm bảo việc tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp được liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn, kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp theo thẩm quyền những phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội thông báo về địa điểm của chi nhánh, điểm phục vụ hành chính công và đường dây nóng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các chi nhánh, điểm phục vụ hành chính công thực hiện niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc địa bàn, phạm vi tiếp nhận thủ tục hành chính; tổ chức tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thông suốt, đúng quy định; tuyên truyền để người dân, tổ chức nắm bắt kịp thời thông tin, đảm bảo không bị gián đoạn trong thực hiện thủ tục hành chính trong thời gian chuyển tiếp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Tổng đài hỗ trợ của Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội qua số 024.1022 - nhánh 7, 8 và Tổng đài thông minh 19001009 để được kịp thời giải đáp, hỗ trợ.

Các phản ánh, kiến nghị (nếu có), cá nhân, tổ chức gửi thông tin trên nền tảng Công dân Thủ đô số - iHanoi; các phản ánh tiêu cực liên hệ: 0768.221.221 (trong giờ hành chính) để được tiếp nhận, xử lý.

Thông báo này thay thế Thông báo số 190/TB-TTPVHCC ngày 30/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÀ THUỐC ĐO HIỆU QUẢ

Những ngày đầu tiên vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại TP. Hồ Chí Minh diễn ra thuận lợi, thông suốt trong không khí phấn khởi.

Hệ thống hành chính công phục vụ người dân vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và kỳ vọng đặt ra, thể hiện quyết tâm đổi mới, hướng tới nền hành chính phục vụ, hiện đại và gần dân hơn.

Người dân phấn khởi

Liệu việc thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương có ảnh hưởng đến giải quyết thủ tục hành chính hay không; có gây ách tắc hồ sơ, chậm trễ trong tiếp nhận và xử lý yêu cầu hay không - những lo lắng ấy từng hiện hữu trong tâm lý một bộ phận người dân tại TP. Hồ Chí Minh khi đến liên hệ công việc trong những ngày đầu tháng 7, thời điểm chính quyền hai cấp chính thức đi vào hoạt động. Tuy nhiên, trải nghiệm thực tế lại mang đến một cảm nhận khác hẳn: Sự hài lòng, nhẹ nhàng và tin tưởng.

Chị Trần Thị Mỹ Dung, ngụ tại đường Lý Tự Trọng (phường Bến Nghé, Quận 1 cũ) chia sẻ, chị có mặt tại trụ sở phường Sài Gòn từ sáng sớm ngày 01/7/2025 để làm thủ tục liên quan đến cấp sổ đỏ cho căn nhà của gia đình, với suy nghĩ “lấy sổ trước cho đỡ phải chờ lâu”. Trước đây, các thủ tục hành chính thường do chồng chị đảm nhận và phải đi lại nhiều lần mới hoàn tất. “Tôi từng rất e ngại khi đến cơ quan nhà nước. Nghe người quen cứ nói thủ tục hành chính rườm rà, rồi thì “hành là chính”, tôi sợ lắm”, chị Dung chia sẻ.

Thế nhưng, những gì chị chứng kiến và trải nghiệm tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Sài Gòn khiến chị hoàn toàn bất ngờ. “Cán bộ tiếp dân vui vẻ, cởi mở, hướng dẫn rất tận tình. Hồ sơ của tôi được tiếp nhận và giải quyết nhanh chóng. Họ còn tư vấn thêm về thủ tục hành chính trực tuyến để lần sau tôi có thể làm tại nhà qua điện thoại hay máy tính. Tôi xúc động thật sự. Tinh thần phục vụ nhân dân ở đây rất đáng trân trọng”, chị Dung cho biết.

Tương tự, anh Nguyễn Hoàng Quân, ngụ tại đường Nguyễn Oanh (quận Gò Vấp cũ), đến Trung tâm phục vụ hành chính công phường Gò Vấp để thực hiện chứng thực hồ sơ cá nhân. Anh Quân cho biết, chỉ mất vài phút là đã hoàn tất thủ tục, nhận kết quả. “Cán bộ làm việc nghiêm túc, nhiệt tình, niềm nở. Tôi cảm nhận rõ sự đổi mới trong phương thức làm việc của chính quyền. Đây là bước đột phá trong cải cách hành chính, tạo niềm tin cho người dân, thúc đẩy sự đồng thuận xã hội”, anh Quân khẳng định. Anh cũng bày tỏ mong muốn tinh thần ấy sẽ không chỉ dừng lại ở “khí thế những ngày đầu” mà sẽ được duy trì lâu dài. Theo anh, điều quan trọng nhất vẫn là đội ngũ cán bộ công chức luôn giữ được tâm thế phục vụ người dân, đồng thời không ngừng đổi mới, hoàn thiện phương pháp, cách thức làm việc để ngày càng gần dân hơn, sát dân hơn, phục vụ tốt hơn.

Từ những chia sẻ của người dân, có thể thấy rõ một điều: Thủ tục hành chính đã và đang chuyển biến tích cực theo hướng đơn giản hóa, minh bạch, thuận tiện hơn. Sự hài lòng của

người dân không chỉ là chỉ số đo lường hiệu quả của nền hành chính công, mà còn phản ánh trình độ, trách nhiệm, thái độ của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ.

Cán bộ trách nhiệm

Việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy hành chính địa phương tinh gọn và hiệu quả hơn theo mô hình chính quyền 02 cấp đang mở ra cơ hội để thành phố bứt phá trong cải cách hành chính. Trong đó, yếu tố con người, cụ thể là những cán bộ, công chức tiếp tục giữ vai trò trung tâm, quyết định thành bại như lời Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên đã nêu.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Sài Gòn, những ngày đầu vận hành mô hình mới không khiến đội ngũ cán bộ lúng túng hay bị động, công việc được thực hiện trơn tru, đồng bộ. Cán bộ, nhân viên đều trong tâm thế sẵn sàng, được tập huấn nhiều lần, có kịch bản rõ ràng để triển khai các thủ tục, bảo đảm thông suốt và hiệu quả. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn, kiêm Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Trần Công Hậu cho biết: “Chúng tôi luôn xác định người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ. Tất cả cán bộ, công chức đều được quán triệt tinh thần chính quyền phục vụ làm việc trách nhiệm, tận tụy, gần dân. Thái độ phục vụ và hiệu quả công việc cũng là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng cán bộ”. Lãnh đạo phường cũng mong muốn nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ người dân hơn nữa để ngày càng hoàn thiện bộ máy, điều chỉnh những bất cập, bảo đảm việc quản lý hành chính sát thực tế, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hiện đại, nghĩa tình.

Tại phường Hiệp Bình, đơn vị hành chính mới thành lập trên cơ sở hợp nhất các phường Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước và một phần phường Linh Đông (TP. Thủ Đức cũ), công việc được triển khai khẩn trương, bài bản từ ngày đầu tiên vận hành chính quyền mới. Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Hiệp Bình Vũ Anh Tuấn chia sẻ: “Chúng tôi không để xảy ra ách tắc bất kỳ khâu nào. Tất cả cán bộ đều xác định rõ việc cần làm trong tuần, trong tháng, trong quý đầu tiên để nhanh chóng ổn định tổ chức, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của phường trong mô hình chính quyền hai cấp”.

Sau hơn 3 ngày vận hành mô hình mới, tại hầu hết các phường, xã trên địa bàn thành phố, bộ máy chính quyền đã vận hành nhịp nhàng, không xảy ra tình trạng gián đoạn hay quá tải. Các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp phường với không gian bố trí khoa học, hệ thống hạ tầng đồng bộ và đội ngũ cán bộ chuyên trách, đang từng bước khẳng định hiệu quả rõ nét của mô hình “chính quyền phục vụ”. Mô hình mới đang góp phần tạo dựng niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, lan tỏa tinh thần đoàn kết, đồng thuận trong cộng đồng.

Nguồn: daidoanket.vn

THÁI NGUYÊN: VẬN HÀNH TỔ CHỨC BỘ MÁY CẤP XÃ - NHỮNG ĐIỂM SÁNG ẤN TƯỢNG Ở MIỀN NÚI, VÙNG CAO

Cùng với cả nước, bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp tại tỉnh Thái Nguyên đã chính thức đi vào hoạt động ngay sau khi sáp nhập tỉnh, đánh dấu một sự khởi đầu đầy khí thế với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm cao. Sự đoàn kết, chủ động và kỷ cương đã nhanh chóng lan tỏa, tạo nên những điểm sáng ấn tượng ngay từ những ngày làm việc đầu tiên.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường Đức Xuân, không khí làm việc diễn ra nhịp nhàng, hiệu quả. Các chuyên viên và cán bộ hành chính nhanh chóng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn công dân khai báo đầy đủ và giải quyết các thủ tục theo quy trình đã định.

Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công phường Đức Xuân Nguyễn Đình Cường cho biết: Đơn vị có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ trước, tổ chức các lớp tập huấn, diễn tập tình huống xử lý hồ sơ dưới mô hình mới. Ngay ngày đầu tiên, cán bộ, chuyên viên làm việc tập trung, tinh thần cao nhất để đảm bảo không xảy ra gián đoạn trong phục vụ người dân. Trung tâm tiếp nhận các hồ sơ của công dân và chuyển đến các phòng, ban chuyên môn của phường Đức Xuân để giải quyết. Đến thời điểm này, hệ thống được đảm bảo thông suốt, không có vướng mắc, tắc nghẽn; các phòng, ban đã xử lý, phân đấu giải quyết cho các công dân trong thời gian ngắn nhất, đầy đủ và đúng theo quy định.

Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã được vận hành trên cả nước, nhưng với các xã miền núi, nơi địa bàn rộng, dân cư phân tán và có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, câu chuyện tổ chức bộ máy không chỉ là sắp xếp hành chính, mà còn là làm sao để gần dân, hiểu dân và phục vụ dân tốt hơn.

Xã Cẩm Giàng là một trong những xã vùng cao điển hình sau khi được hợp nhất từ các xã Mỹ Thanh, Nguyên Phúc và Quân Hà. Xã có diện tích 110,79km², quy mô dân số 11.342 người. Đặc biệt, địa bàn xã trải dài và có nơi cách trung tâm hành chính tới hơn 30km đường núi, đặt ra thách thức lớn về quản lý và phục vụ người dân.

Để giải quyết vấn đề này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng Nguyễn Văn Hội chia sẻ, về những giải pháp cụ thể: Chúng tôi phân công nhiệm vụ các thành viên Ủy ban nhân dân và cán bộ chuyên môn hỗ trợ người dân đến tận thôn, thông qua bí thư chi bộ, trưởng thôn để có định hướng tháo gỡ khó khăn khi người dân gặp phải. Bản thân tôi ngoài nhiệm vụ chuyên môn, sẽ cố gắng đến từng thôn, bản, gặp gỡ người dân để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của bà con.

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Cẩm Giàng Vũ Thị Hồng Thu khẳng định, quyết tâm của cấp ủy: Chúng tôi xác định việc sắp xếp bộ máy không chỉ ở trên giấy tờ, hành chính mà phải đi vào thực tế giúp cho bà con nhân dân. Có bộ máy mới, muốn dân tin thì phải giải quyết từ những điều nhỏ cho người dân; phải xây dựng một chính quyền thực sự của dân, do dân và vì dân.

Ông Trương Văn Viên, một người dân xã Cẩm Giàng, chia sẻ: Khi thấy phải di chuyển xa hơn đến trụ sở xã mới tôi cũng có đôi chút ngại, nhưng sự tận tình, chuyên nghiệp và nhanh chóng của cán bộ khiến bản thân yên tâm. Cán bộ cấp huyện về xã nên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn. Mới đầu người dân lo ngại cán bộ sẽ xa dân, nhưng thực tế thì nay cán bộ rất gần dân, rất tận tình, đến tận nơi để giúp dân và tuyên truyền để bà con hiểu. Bộ máy chính quyền mới phục vụ nhân dân rất kịp thời.

Trung tâm phục vụ hành chính công xã Phú Thông đến nay đã hoàn tất việc bố trí trang thiết bị hiện đại và đồng bộ về hạ tầng công nghệ thông tin. Ngoài ra, xã cũng bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức hợp lý, đúng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho người dân tới giao dịch.

Trong ngày đầu vận hành, Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận và giải quyết nhiều hồ sơ, đảm bảo nhanh chóng, tạo thuận lợi cho người dân. Để hỗ trợ tối đa, xã còn bố trí các đoàn viên hướng dẫn công dân chọn số, đăng ký dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng VNeID và các giấy tờ liên quan.

Bên cạnh những nỗ lực cá nhân, tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cán bộ cũng là yếu tố quan trọng giúp mô hình mới vận hành hiệu quả. Từ lãnh đạo đến chuyên viên đều cùng tháo gỡ khó khăn, chia sẻ kinh nghiệm và động viên nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bạch Thông, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Nguyễn Vũ Mão cho biết: Trung tâm phục vụ hành chính công xã phục vụ hành chính công của xã được bố trí đầy đủ phòng làm việc, trang thiết bị, đường mạng, có 7 cán bộ, công chức, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân. Tuy nhiên, còn khó khăn như Trung tâm chưa tích hợp được với Cổng dịch vụ công quốc gia, nên người dân chưa thể nộp hồ sơ trực tuyến qua dịch vụ công quốc gia.

Những nỗ lực thầm lặng của đội ngũ cán bộ xã vùng cao đang tạo nên nền tảng vững chắc cho mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, không chỉ giúp tinh gọn bộ máy mà còn thực sự đưa dịch vụ công đến gần hơn với mỗi người dân, góp phần kiến tạo một nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại.

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại các xã, phường bước đầu cho thấy sự chủ động nghiêm túc và hiệu quả, tạo nền tảng cho quá trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân trong thời gian tới.

Với khí thế làm việc khẩn trương, nghiêm túc và tinh thần trách nhiệm cao, cùng với những giải pháp cụ thể nhằm gần dân, hiểu dân và phục vụ dân tốt hơn, sự vận hành của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp của tỉnh Thái Nguyên hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả tích cực, đáp ứng kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp, góp phần xây dựng một nền hành chính phục vụ thực sự vì dân.

Nguồn: baothainguyen.vn

LÀO CAI: CHÍNH QUYỀN 02 CẤP “GẦN DÂN, SÁT VIỆC”

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và đưa vào vận hành mô hình chính quyền 02 cấp, đến nay, bộ máy hành chính của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Chính quyền cơ sở tại nhiều địa phương không chỉ hoạt động hiệu quả mà còn gần dân, sát cơ sở, giải quyết công việc nhanh gọn, minh bạch, tăng sự hài lòng của người dân.

Thực tế tại phường Yên Bái cho thấy, việc phân cấp, giao thêm thẩm quyền cho cấp xã đã mang lại nhiều thuận lợi cho người dân. Ghi nhận tại những ngày đầu tiên sau sáp nhập, ngay từ đầu giờ sáng tại Trung tâm phục vụ hành chính công của phường, người dân đã đến làm thủ tục hành chính khá đông. Dù khối lượng công việc lớn, song các hồ sơ đều được tiếp nhận, xử lý nhanh chóng, không để người dân phải chờ đợi lâu.

“Trước đây, hồ sơ phải chuyển qua nhiều cấp nên đợi khá lâu. Giờ thì phường giải quyết luôn, chúng tôi đỡ phải đi lại nhiều lần. Cán bộ ở đây cũng rất nhiệt tình, niềm nở”, anh Nguyễn Văn Tình, người dân phường Yên Bái cho biết.

Theo lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường Yên Bái, sau khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp, địa phương được giao thêm nhiều thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính. Các bộ phận chuyên môn cũng được tăng cường nhân lực, đầu tư trang thiết bị và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Nhờ đó, hiệu quả xử lý công việc được nâng lên, thời gian và chi phí cho người dân giảm đáng kể.

Không chỉ tại các phường trung tâm, mô hình chính quyền hai cấp cũng tạo chuyển biến rõ nét tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu. Việc tinh giản cấp trung gian, cắt giảm đầu mối quản lý đã đặt ra yêu cầu mới về năng lực và tinh thần trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ cơ sở. Nhiều địa phương chủ động bố trí cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số vào vị trí chủ chốt, góp phần làm mới bộ máy hành chính và tăng tính gần dân, hiểu dân.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Trương Mạnh Cường, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Hạnh Phúc cho biết: “Trước đây, nhiều việc phải chờ cấp trên chỉ đạo hoặc xử lý, khiến thời gian kéo dài, người dân cũng sốt ruột. Từ khi xã được phân quyền rõ ràng, cán bộ phải chủ động hơn, dám chịu trách nhiệm hơn. Với chúng tôi bây giờ, mỗi hồ sơ, mỗi thắc mắc của người dân đều là việc cấp thiết, cần được giải quyết thấu đáo, minh bạch và không được phép né tránh. Nhờ đó, niềm tin của người dân với chính quyền cũng ngày một lớn dần”.

Cùng với việc kiện toàn bộ máy, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh đã cơ bản hoàn thiện việc số hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Cán bộ, công chức được tập huấn về công nghệ thông tin, kỹ năng tiếp dân, kỹ năng xử lý tình huống thực tế... Nhờ đó, năng lực phục vụ được nâng cao, quy trình xử lý minh bạch hơn, góp phần tăng cường niềm tin của người dân đối với chính quyền cơ sở.

Đáng chú ý, việc chuyển đổi mô hình còn tạo ra sự thay đổi rõ rệt trong tư duy hành chính từ “quản lý” sang “phục vụ”. Nhiều xã vùng cao như: Tà Xi Láng, Trạm Tấu, Mù Cang Chải,

Lao Chải - nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống đã chủ động cử cán bộ biết tiếng dân tộc xuống tận thôn, bản để tuyên truyền pháp luật, hỗ trợ người dân làm căn cước công dân, giấy tờ đất đai, thủ tục hộ tịch... Nhờ cách làm sát dân, gần dân, chính quyền đã và đang tiếp tục xây dựng được niềm tin vững chắc từ cơ sở.

Chị Giàng Thị Dủ, người dân xã Lao Chải chia sẻ: “Trước kia, chúng tôi ngại đi làm giấy tờ vì xa xôi, lại không hiểu rõ quy trình. Giờ có cán bộ xã đến tận nhà, nói bằng tiếng Mông, giải thích cặn kẽ, còn giúp làm miễn phí. Bà con vui lắm, thấy chính quyền gần gũi và quan tâm thật lòng”.

Không dừng lại ở lĩnh vực hành chính, việc triển khai mô hình chính quyền hai cấp còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, trật tự đô thị... Nhiều vụ việc vi phạm được xử lý kịp thời, không còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cấp như trước. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, giữ gìn trật tự kỷ cương ở cơ sở.

Để tiếp tục phát huy hiệu quả của mô hình chính quyền hai cấp, thời gian tới, tỉnh sẽ tập trung hoàn thiện thể chế, kiện toàn bộ máy tổ chức và đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ từ tỉnh đến xã. Trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, đảm bảo hoạt động hành chính được thực hiện đúng quy định, đúng trách nhiệm, đúng thời hạn.

Tỉnh Lào Cai cũng đặt mục tiêu trong thời gian sớm nhất, các xã trên địa đều đủ điều kiện xử lý được 90% thủ tục hành chính của người dân ngay tại địa phương, góp phần xây dựng một chính quyền phục vụ chuyên nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

Có thể khẳng định, việc đưa chính quyền về gần dân không chỉ góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại mà còn tạo nên sự chuyển biến sâu sắc trong mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân. Mô hình chính quyền hai cấp đang từng bước chứng minh hiệu quả rõ rệt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Lào Cai, đồng thời mở ra hướng đi mới cho cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Nguồn: baolaocai.vn

THANH HOÁ: CẤP ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ MỨC ĐỘ 2 CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI - BƯỚC TIẾN MỚI TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Bắt đầu từ ngày 01/7/2025, cùng với lực lượng Công an cả nước, Công an tỉnh Thanh Hóa chính thức triển khai việc cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho người nước ngoài đang cư trú tại Thanh Hóa.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính

Chính sách này không chỉ phục vụ yêu cầu quản lý, mà quan trọng hơn là nhằm mang lại trải nghiệm hành chính thuận lợi, an toàn và thân thiện cho người nước ngoài ở Việt Nam nói chung, tỉnh Thanh Hóa nói riêng. Đây cũng bước tiến quan trọng trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính và thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam, đặc biệt tạo thuận lợi tối đa cho người nước ngoài trong các giao dịch và sinh hoạt tại Việt Nam.

Đối với cơ quan quản lý, việc thiết lập “hồ sơ số” thống nhất và xuyên suốt đối với từng cá nhân là người nước ngoài góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác xác minh, xác thực, quản lý cư trú, phòng ngừa và xử lý vi phạm nếu có.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an về việc triển khai cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho người nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ, từ ngày 01/7/2025, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Thanh Hóa chính thức tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thực hiện các bước xác thực để cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho người nước ngoài đang cư trú, học tập, làm việc trên địa bàn tỉnh.

Do có sự chủ động từ sớm nên trong 2 ngày đầu thực hiện (ngày 01/7/2025), Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh đã tiếp nhận nhận 152 hồ sơ của người nước ngoài đề nghị cấp tài khoản định danh mức 2.

Với tinh thần “làm hết việc, không làm hết giờ” mọi thủ tục tiếp nhận, hướng dẫn hồ sơ đều được cán bộ, chiến sĩ Phòng Quản lý xuất nhập cảnh hướng dẫn tỉ mỉ, tận tâm và chu đáo. Các bước tiếp nhận thông tin, chụp ảnh, lấy vân tay, xác minh giấy tờ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, đảm bảo nhanh gọn, thuận tiện và đúng quy định pháp luật. Nhiều người nước ngoài đã bày tỏ sự hài lòng khi được hướng dẫn tận tình, thủ tục rõ ràng, minh bạch.

Ông Joseph Wright, quốc tịch Anh là một trong những người nước ngoài đầu tiên hoàn thành thủ tục cấp định danh điện tử mức độ 2 phấn khởi cho biết: Chỉ sau vài phút được cán bộ Công an hướng dẫn tận tình, tôi đã hoàn tất các thủ tục. Quy trình nhanh chóng, chuyên nghiệp và rất thuận lợi.

Theo số liệu quản lý của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, toàn tỉnh Thanh Hoá hiện có 461 người nước ngoài đang sở hữu thẻ tạm trú còn thời hạn, thuộc diện được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP, người nước ngoài từ đủ 6 tuổi trở lên đã được cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam có thể đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 và mức độ 2 khi có nhu cầu. Trẻ em dưới 6 tuổi được cấp tài khoản định danh mức độ 1 nếu có yêu cầu.

Theo đó, người nước ngoài có nhu cầu được cấp tài khoản định danh điện tử chỉ cần đến Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an hoặc Công an cấp tỉnh. Hồ sơ cần chuẩn bị để đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 bao gồm: Hộ chiếu, thẻ tạm trú còn thời hạn, sổ thuê bao di động chính chủ và địa chỉ thư điện tử. Kê khai đầy đủ thông tin theo mẫu “Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử” ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP, trong đó lưu ý cung cấp chính xác số thuê bao di động chính chủ và địa chỉ email.

Thời gian xử lý hồ sơ được quy định rõ ràng không quá 3 ngày làm việc đối với các trường hợp đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và không quá 07 ngày làm việc đối với các trường hợp chưa có thông tin. Kết quả đăng ký sẽ được thông báo qua ứng dụng VNeID, số điện thoại chính chủ hoặc email của người đăng ký.

Đối với người nước ngoài dưới 14 tuổi, người được giám hộ hoặc đại diện, bắt buộc phải đi cùng người đại diện hợp pháp hoặc giám hộ đến cơ quan chức năng. Người đại diện hoặc giám hộ sẽ dùng thuê bao di động chính chủ của mình để thực hiện kê khai và đăng ký cho người được đại diện từ 06 đến dưới 14 tuổi.

Việc triển khai cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho người nước ngoài là một trong những nội dung quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Chính phủ số, công dân số - góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời thể hiện sự thân thiện, cởi mở của Việt Nam đối với cộng đồng người nước ngoài. Đối với lực lượng Công an thêm một lần nữa thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu trong đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số, xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ Nhân dân, trong đó có cộng đồng người nước ngoài đang sinh sống tại địa phương.

5 bước trình tự, thủ tục

Ngày 27/5/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 4267/QĐ-BCA-C06 về việc ban hành quy trình đăng ký, xử lý, cấp và quản lý tài khoản định danh điện tử cho cá nhân, trong đó có quy trình thu nhận, xử lý, cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài (thực hiện tại cấp Trung ương và cấp tỉnh).

Việc cấp tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài cư trú tại Việt Nam do Cục Quản lý xuất nhập cảnh và Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an chủ trì thực hiện. Dữ liệu phục vụ cấp tài khoản bao gồm thông tin nhân thân, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú, ảnh chân dung, thông tin sinh trắc học.

Đối tượng được thực hiện thủ tục hành chính này là người nước ngoài đã được cấp thẻ thường trú, thẻ tạm trú tại Việt Nam:

- Bước 1: Người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- Bước 2: Người nước ngoài xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào ứng dụng định danh quốc gia cho cán bộ tiếp nhận.

- Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin người nước ngoài cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; thu nhận ảnh khuôn mặt, thu nhận vân tay của người nước ngoài đến để thực hiện xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử.

- Bước 4: Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh gửi yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

- Bước 5: Kết quả đăng ký sẽ được Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo qua số điện thoại chính chủ hoặc địa chỉ email đã khai báo, để người đăng ký tải ứng dụng để sử dụng.

Nguồn: baothanhhoa.vn

GIA LAI: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP XÃ PHÁT HUY HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU

Sau 3 ngày triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã tại tỉnh Gia Lai đã cho thấy hiệu quả bước đầu: người dân không phải đi xa, cán bộ trẻ được tăng cường, thủ tục được rút ngắn, phục vụ nhanh chóng, thuận tiện hơn trước.

Quy trình rút ngắn rõ rệt

Theo ghi nhận của phóng viên vào chiều 3-7, không khí làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đak Somei diễn ra nhộn nhịp, nghiêm túc. Nhiều người dân từ các thôn, làng tranh thủ sau buổi làm rẫy để đến làm thủ tục hành chính. Những cán bộ trẻ luôn túc trực để tiếp nhận và hướng dẫn bà con xử lý hồ sơ nhanh chóng, không để phải chờ đợi lâu.

Anh Trịnh Ngọc Bằng (thôn 18, xã Đak Somei) chia sẻ: “Tôi bị thất lạc giấy khai sinh từ rất lâu nhưng do bận làm nương rẫy nên không có thời gian đi làm lại. Trước đây, muốn làm giấy tờ gì cũng phải đi lên huyện, di chuyển vất vả, mất cả ngày trời. Nay có Trung tâm phục vụ hành chính công ngay tại xã, tôi tranh thủ ra làm lại giấy khai sinh và được hướng dẫn tận tình, mọi thứ thuận tiện, đặc biệt tiết kiệm thời gian hơn rất nhiều”.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công, anh Bằng cũng được tư vấn thêm về các thủ tục liên quan đến nhà đất, điều mà trước đây xã cũ không có thẩm quyền xử lý. “Tôi cũng được cán bộ giải thích về việc kê khai đất đai, tách thửa, các trường hợp chuyển nhượng tài sản giữa cha mẹ, con cái trong gia đình... Tôi có ý định tiếp tục đến Trung tâm phục vụ hành chính công trong những ngày tới để hoàn tất các thủ tục về quyền sử dụng đất, nhà cửa và giấy tờ còn thiếu sót”-anh Bằng phấn khởi.

Tương tự, dù đã gần 11 giờ trưa nhưng tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Chư Păh, người dân vẫn được cán bộ tiếp nhận hồ sơ và hỗ trợ nhiệt tình, kịp thời.

Chị Cao Thị Minh Tuyên (thôn 3) cho hay: “Tôi đến Trung tâm phục vụ hành chính công của xã để thay đổi một số thông tin về hộ kinh doanh cà phê rang xay của gia đình. Chỉ sau chưa đầy một giờ, tôi đã hoàn tất toàn bộ thủ tục. Cán bộ, công chức hướng dẫn rõ ràng, thái độ phục vụ rất thân thiện, khác hẳn với suy nghĩ trước đây là phải đi nhiều nơi, chờ đợi mỏi mòn”.

Tại xã Gào, nơi vừa sáp nhập 3 xã cũ là Ia Kênh, Gào và Ia Pếch, Trung tâm phục vụ hành chính công cũng đang vận hành trơn tru. Trong 3 ngày qua, Trung tâm đã tiếp nhận

hàng trăm hồ sơ chủ yếu ở các lĩnh vực như: địa chính, hộ tịch, chứng thực và văn hóa - xã hội. Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Lê Quang Toàn cho biết: “Việc chính thức vận hành mô hình chính quyền hai cấp đã mở rộng thẩm quyền cho cấp xã. Nhờ đó, nhiều thủ tục vốn trước đây thuộc cấp huyện nay được xử lý ngay tại xã, giúp rút ngắn quy trình và tăng cường hiệu quả phục vụ”.

Tăng cường cán bộ trẻ, giỏi nghiệp vụ

Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã không chỉ giúp giảm đầu mối, tinh gọn bộ máy mà còn tạo điều kiện để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức một cách khoa học, hợp lý hơn. Tại các xã mới sáp nhập, các Trung tâm phục vụ hành chính công đều được kiện toàn cả về nhân lực lẫn cơ sở vật chất. Một điểm đáng ghi nhận là lực lượng cán bộ trẻ, có trình độ chuyên môn được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đak Somei, chị Y Mỹ Lương là Công chức Tư pháp - Hộ tịch - cho hay: “Tôi được điều động về Trung tâm ngay sau khi sáp nhập. Công việc khá áp lực do lượng hồ sơ lớn, hệ thống một cửa điện tử vẫn đang hoàn thiện. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ trẻ đều đã được tập huấn bài bản, quen với quy trình làm việc mới, đặc biệt là xử lý thủ tục hành chính trên môi trường mạng Internet. Điều này giúp chúng tôi hỗ trợ người dân nhanh chóng và đúng quy định”.

Tất cả cán bộ làm việc tại các Trung tâm đều đã được đào tạo về nghiệp vụ một cửa, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, sử dụng phần mềm hành chính công và chữ ký số. Đặc biệt, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ trẻ được đánh giá cao, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính theo hướng số hóa. Một số Trung tâm còn bố trí cán bộ trực hỗ trợ người cao tuổi, người dân vùng sâu chưa quen thao tác công nghệ để nộp hồ sơ trực tuyến.

Tại xã Gào, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Đăng Quang khẳng định: “Ngay sau khi sáp nhập, chúng tôi được bố trí lại đội ngũ với gần 80% công chức dưới 40 tuổi. Tất cả đều được đào tạo kỹ lưỡng, nắm chắc quy trình công việc theo mô hình mới. Dù khối lượng công việc tăng do dân số xã lớn hơn trước đây rất nhiều nhưng việc tổ chức lại bộ máy đã giúp xã vận hành hiệu quả, giải quyết kịp thời các thủ tục cho người dân”.

Không chỉ nhân lực, cơ sở vật chất cũng được đầu tư đồng bộ. Các Trung tâm phục vụ hành chính công được nâng cấp hệ thống máy tính, mạng internet, quầy tiếp nhận hiện đại, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính, khu vực riêng tiếp nhận hồ sơ trực tuyến... tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân đến giao dịch.

Lấy người dân làm trung tâm phục vụ

Chỉ sau 3 ngày chính thức đi vào hoạt động, các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã ở Gia Lai đã tiếp nhận và xử lý hàng trăm lượt hồ sơ, chứng minh được tính đúng đắn của mô hình chính quyền hai cấp trong cải cách hành chính.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đak Somei Nhữ Văn Hưng chia sẻ: “Chúng tôi xác định, Trung tâm phục vụ hành chính công là nơi thể hiện rõ nhất tinh thần phục vụ của chính quyền đối với người dân. Do vậy, dù còn nhiều việc phải hoàn thiện như quy trình nội bộ, tích

hợp phần mềm... nhưng mục tiêu hàng đầu vẫn là giải quyết hồ sơ nhanh nhất, thuận tiện nhất cho người dân”.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các xã cũng chủ động tuyên truyền thông qua tờ rơi hướng dẫn, niêm yết trên bảng điện tử, thậm chí hướng dẫn bằng loa truyền thanh để người dân hiểu và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế dần hồ sơ giấy.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Gào Nguyễn Đăng Quang nhấn mạnh: “Việc triển khai mô hình chính quyền hai cấp là bước cải cách lớn, đòi hỏi xã phải nâng cao năng lực tổ chức, quản lý và phục vụ. Chúng tôi luôn xác định, lấy người dân làm trung tâm, làm sao để mỗi người dân đến Trung tâm đều hài lòng, không bị phiền hà, không mất thời gian vô ích”.

Dù mới là bước khởi đầu, nhưng mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã ở tỉnh Gia Lai đang chứng minh được tính hiệu quả trong việc đưa dịch vụ công đến gần hơn với người dân, đặc biệt là người dân vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Khi thủ tục được xử lý tại chỗ, quy trình được công khai, minh bạch, người dân sẽ yên tâm hơn trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ hành chính của mình.

Sự trẻ hóa đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng công nghệ số, cùng với quyết tâm của chính quyền địa phương... chính là nền tảng để Gia Lai tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo cho hiệu quả điều hành.

Với đà khởi đầu thuận lợi, mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hứa hẹn sẽ trở thành “một cửa” hành chính thân thiện, hiệu quả.

Nguồn: baogialai.com.vn

ĐỒNG NAI: MỞ KHÔNG GIAN CẢI CÁCH ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI SAU SÁP NHẬP

Từ ngày 01/7/2025, một dấu ấn lớn trong tiến trình cải cách hành chính quốc gia chính thức được khởi động. Cả nước chính thức vận hành nền hành chính với sự tinh gọn tại cấp địa phương qua mô hình chính quyền 02 cấp: cấp tỉnh và cấp xã. Từ sự chuẩn bị kỹ càng, chu đáo của bộ máy mới, 95 xã, phường trong toàn tỉnh Đồng Nai đã đi vào vận hành nhịp nhàng, hệ thống đường truyền được kết nối thông suốt, đồng bộ, thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trên môi trường số không gián đoạn đã tạo điều kiện cho người dân tiếp cận dịch vụ công nhanh chóng, minh bạch và thuận lợi.

Kỳ vọng đột phá từ chính quyền địa phương 2 cấp

Sau gần 80 năm, mô hình chính quyền địa phương 3 cấp đã chính thức được thay thế bằng mô hình mới: 02 cấp - một cuộc cách mạng trong chính cách mạng. Đây không chỉ là việc giảm đầu mối, mà là cách vận hành mới để tinh gọn, rõ trách nhiệm và nhanh chóng phục vụ người dân.

Khí thế chuyển mình mạnh mẽ bắt đầu từ “siêu phường” Trấn Biên - nơi có quy mô dân số gần 200 ngàn người, đây cũng là phường có dân cư đông nhất tỉnh Đồng Nai. Trong tuần làm việc đầu tiên, mỗi ngày có hàng trăm người dân đến Trung tâm hành chính công phường Trấn Biên để thực hiện các thủ tục. Tưởng chừng sẽ quá tải, nhưng nhờ sự chuẩn bị chu đáo, mọi hồ sơ được xử lý nhanh gọn, chính xác.

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường Trấn Biên Lâm Tấn Khải cho biết, phường đã có sự chuẩn bị từ sớm trong rà soát, sắp xếp, phân công cơ quan, đơn vị, nhất là cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận hành chính công. Cùng với đó là trang bị cơ sở vật chất, hệ thống đường truyền đảm bảo. Đến nay, bộ máy hành chính của phường đã vận hành nhịp nhàng, trơn tru để người dân đến giải quyết thủ tục hành chính không bị gián đoạn.

Chuyển đổi mô hình chính quyền là thay đổi cả tư duy - cách làm - cách phục vụ. Tinh thần xuyên suốt của cải cách lần này là: “Gần dân - Hiểu dân - Phục vụ dân” và người dân chính là trung tâm của mọi cải cách. Nhờ mô hình 02 cấp, thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại tỉnh đã giảm từ 3 ngày xuống còn 1 - 2 ngày ở nhiều lĩnh vực như: hộ tịch, đất đai, bảo hiểm y tế...

Ông Lê Duy Lệ, người dân phường Trấn Biên, bộc bạch: “Các thủ tục, đặc biệt là lĩnh vực về đất đai, đều được giải quyết nhanh theo đúng phiếu hẹn. Tôi thấy chính quyền 02 cấp hợp lòng dân và được dân ủng hộ”.

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Đồng Phú, bộ phận hành chính bắt đầu mở cửa phục vụ người dân từ 7h30 sáng. Trong tuần làm việc đầu tiên vận hành theo chính quyền 2 cấp, hầu hết các quầy tiếp nhận hồ sơ tư pháp, địa chính - môi trường, xây dựng... thường xuyên có người dân đến liên hệ giải quyết thủ tục.

Có mặt từ sớm để làm thủ tục về đất đai, chị Trương Thị Thu Trang, người dân xã Đồng Phú vui vẻ cho biết: “Tôi cũng như nhiều người dân ở đây đều rất mong chờ sự đổi mới của chính quyền địa phương 02 cấp gần dân, sát với dân, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân hiệu quả và nhanh chóng hơn. Làm sao để người dân chúng tôi đỡ mất công đi lại, chỉ cần tới một điểm mà có thể giải quyết được cơ bản các giấy tờ hành chính”.

Xác định khối lượng công việc trong tuần đầu vận hành bộ máy mới sẽ tăng cao, cán bộ tiếp nhận hồ sơ ở tất cả các lĩnh vực vừa tiếp công dân, vừa chủ động cập nhật lại phần mềm tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình 02 cấp.

“Một vài quy trình có thể chậm hơn do cán bộ vừa làm, vừa xin ý kiến chỉ đạo, nhưng tinh thần chung là sẽ nhanh chóng điều chỉnh và hoàn thiện” - chị Phạm Ngọc Hạnh, công chức tư pháp - hộ tịch, xã Đồng Phú, chia sẻ.

Trung tâm phục vụ hành chính công phường Đồng Xoài trong tuần đầu vận hành bộ máy, mọi hoạt động đều diễn ra thuận lợi do có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống máy móc, đường truyền, quá trình tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính diễn ra nhanh chóng.

“Cán bộ, công chức được bố trí tại trung tâm hành chính công đều có năng lực, am hiểu các lĩnh vực chuyên môn, công nghệ thông tin để đảm bảo xử lý nhanh, hiệu quả nhất thủ tục

hành chính cho người dân”, Phó giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công phường Đồng Xoài Trần Anh Mỹ nói.

Đảm bảo thông suốt hệ thống công nghệ thông tin

Sau sáp nhập, tỉnh Đồng Nai có 95 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 23 phường và 72 xã, theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025. Không chỉ cải cách cơ cấu tổ chức, tỉnh Đồng Nai còn chuyển mình mạnh mẽ trong phương thức phục vụ thông minh, linh hoạt bằng ứng dụng công nghệ số. 100% xã, phường được kết nối trực tuyến với tỉnh và các Bộ, ngành, bảo đảm thông tin thông suốt, nhanh, chuẩn xác.

Để hệ thống vận hành liên tục, không ngắt quãng, các nhà mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã tích cực vào cuộc để cùng với các địa phương chuẩn hóa dữ liệu, nâng cấp phần mềm, rà soát hạ tầng, chuyển đổi nền tảng kỹ thuật, đồng bộ hóa dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trực liên thông văn bản, cập nhật lại tài khoản người dùng, phân quyền truy cập hệ thống theo cơ cấu bộ máy mới và cử đội ngũ kỹ thuật trực 24/7 hỗ trợ xử lý sự cố, đảm bảo thông suốt hoạt động chỉ đạo điều hành.

Phó Giám đốc VNPT Bình Phước (cũ) Nguyễn Bình Minh cho biết: “Để đảm bảo cho bộ máy mới hoạt động thông suốt, nhà mạng VNPT đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành của tỉnh để triển khai đồng bộ các giải pháp về hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, nhằm đảm bảo bộ máy chính quyền mới hoạt động ổn định ngay từ ngày đầu sắp xếp. Đặc biệt, nhà mạng cũng tập trung nâng cấp hạ tầng máy chủ và lưu trữ tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng tới cấp xã, bảo đảm băng thông, đáp ứng nhu cầu hợp từ xa trong bối cảnh khoảng cách địa lý giữa các xã, phường tăng lên sau sáp nhập”.

Tỉnh Đồng Nai đã ban hành danh mục thủ tục hành chính được Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và 95 xã, phường. Người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu danh sách 1.821 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 376 thủ tục hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh. Từ ngày 01/7/2025, khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, toàn bộ thủ tục hành chính sẽ chuyển về điểm phục vụ hành chính công xã, phường, người dân có thể đến trực tiếp hoặc làm online qua thiết bị di động trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

“Quy trình tiếp nhận, hướng dẫn và xử lý hồ sơ diễn ra nhanh hơn, thuận tiện, bởi đã được số hóa. Người dân chúng tôi tin tưởng khi mở rộng địa giới hành chính, nếu làm thủ tục được ở nhiều nơi, không ràng buộc địa giới hành chính cụ thể như hiện nay sẽ tạo thuận lợi rất lớn cho người dân”, ông Ngô Quốc Chiến, người dân phường Bình Phước, kỳ vọng.

Việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là chủ trương lớn, nhằm xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Như Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: Chính quyền 02 cấp đi vào vận hành, trong đó cấp xã, phường gần dân, sát với dân và nắm rõ tâm tư nguyện vọng của dân nhất, vì thế phải tạo đột phá trong cải cách hành chính và chuyển đổi số, không để tư duy cũ, cách làm cũ kìm hãm sự phát triển.

Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, tỉnh Đồng Nai bước vào “thời kỳ mới của công cuộc đổi mới toàn diện” bằng sự chủ động, sáng tạo và bài bản, góp phần kiến tạo một nền hành chính quốc gia hội nhập và phát triển bền vững.

Nguồn: baodongnai.com.vn

CÔNG CUỘC CẢI CÁCH THỂ CHẾ CỦA VIỆT NAM KHÔNG CHỈ MANG Ý NGHĨA NỘI TẠ, MÀ CÒN CÓ GIÁ TRỊ THAM KHẢO TRÊN QUY MÔ TOÀN CẦU

Các Đại sứ, đại diện các cơ quan ngoại giao của Việt Nam tại nước ngoài bày tỏ sự đồng tình, phấn khởi, tự hào cũng như quyết tâm đồng hành cùng nhân dân cả nước hiện thực hóa “bước chuyển mình chiến lược”, đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình, phát triển thịnh vượng.

Là một quyết sách lịch sử, cần thiết và phù hợp yêu cầu phát triển hiện nay

Đối với toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco (Mỹ), không khí ngày 30/6/2025 thật đặc biệt - ngày ghi dấu mốc mang tính cách mạng trong công cuộc cải cách thể chế hành chính của đất nước, của dân tộc.

Tại trụ sở cơ quan Tổng lãnh sự, cán bộ, nhân viên theo dõi bản tin trực tiếp từ Đài Truyền hình Việt Nam, lắng nghe từng giây phút quan trọng của buổi Lễ công bố các quyết định lớn của Trung ương và địa phương với niềm tự hào và tin tưởng vào những quyết sách quan trọng của Đảng và Nhà nước.

Chia sẻ với Phóng viên Báo Nhân Dân, Tổng lãnh sự Việt Nam tại San Francisco Hoàng Anh Tuấn cho biết, ông đã trải qua nhiều dấu mốc lịch sử của đất nước, nhưng chưa có sự kiện cải cách hành chính nào mang tính toàn diện, dứt khoát và đồng bộ như lần này.

Đây không chỉ là bước thay đổi cấu trúc tổ chức bộ máy, mà là lời khẳng định tầm nhìn chiến lược, khát vọng phát triển và tinh thần đổi mới mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước. Trên tinh thần, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco cam kết sẽ tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, kết nối kiều bào, để người Việt xa quê cùng hướng về quê hương, chung tay xây dựng một Việt Nam hùng cường, hiện đại, có thể sánh vai với các cường quốc năm châu.

Đối với Đại sứ Việt Nam tại Pakistan Phạm Anh Tuấn, chủ trương sắp xếp, sáp nhập tỉnh, thành phố và tổ chức lại chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả là một quyết sách lịch sử, cần thiết và phù hợp yêu cầu phát triển hiện nay.

Khẳng định đây là bước chuyển hết sức thiết thực và quan trọng trong việc đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình, phát triển thịnh vượng, Đại sứ Phạm Anh Tuấn cho rằng, việc sắp xếp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp là bước tiến mạnh mẽ và cần thiết nhằm thúc đẩy việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp. Qua đó, xây dựng chính quyền các cấp gần dân, hiểu dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn; đồng thời, mở rộng không gian phát triển bền vững cho đất nước.

Đại sứ Phạm Anh Tuấn cho biết, Đại sứ quán Việt Nam tại Pakistan sẽ tổ chức quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm trong bài phát biểu tại Lễ công bố các nghị quyết, quyết định của Trung ương và địa phương về sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp

xã, thành lập tổ chức đảng, chỉ định cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố, xã, phường, đặc khu diễn ra sáng ngày 30/6/2025; tổ chức triển khai các hoạt động cụ thể tại Đại sứ quán nhằm hướng tới nền hành chính tinh gọn, hiện đại, phục vụ cộng đồng ngày một tốt hơn, góp phần xây dựng hình ảnh một Việt Nam đổi mới - hiện đại - hội nhập tới ngoại giao đoàn và sở tại Pakistan.

Công cuộc cải cách thể chế của Việt Nam không chỉ mang ý nghĩa nội tại, mà còn có giá trị tham khảo trên quy mô toàn cầu

Đánh giá cao cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Việt Nam, Đại sứ Việt Nam tại Venezuela Vũ Trung Mỹ cho rằng, đây là hành động rất quyết liệt, đem lại những thay đổi mang tính bước ngoặt lịch sử để phục vụ cho kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, hùng cường và hạnh phúc.

Theo Đại sứ Vũ Trung Mỹ, việc tinh giản bộ máy là phù hợp xu thế trên thế giới và điều kiện, tình hình mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển của khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, đưa Việt Nam vươn mình mạnh mẽ hơn thời gian tới. Cuộc cải tổ, với việc cắt giảm các cơ cấu, tổ chức không liên quan, phân bổ lại chức năng sẽ giúp bộ máy Nhà nước hoạt động hiệu quả hơn.

“Việc tổ chức hệ thống chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp là mô hình phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới và ở phần lớn các nước Mỹ La-tinh. Tuy nhiên, tùy vào truyền thống hành chính, thể chế chính trị và điều kiện phát triển, mỗi quốc gia sẽ có cách thức tổ chức chính quyền hai cấp khác nhau song vẫn hướng tới mục tiêu chung là thúc đẩy tính hiệu quả, mạnh mẽ của chính quyền cấp địa phương”, Đại sứ Vũ Trung Mỹ chia sẻ.

Khẳng định việc tinh gọn cấp địa phương, việc sát nhập tỉnh, thành phố là phù hợp trong bối cảnh Việt Nam hiện nay song theo Đại sứ Vũ Trung Mỹ, Việt Nam có thể sẽ phải đối mặt với những thách thức về mặt tổ chức. Sau khi giảm các bộ, ban, ngành, cần phải phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ một cách khoa học, đảm bảo không bỏ sót, nhưng cũng không trùng lặp. Do vậy, các cấp lãnh đạo Việt Nam cần cụ thể hóa lộ trình, bảo đảm sự thống nhất và phối hợp hiệu quả giữa các cấp, ngành.

Đại sứ Vũ Trung Mỹ tin tưởng, với sự quyết liệt trong chỉ đạo của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, với truyền thống đoàn kết, ý chí đổi mới và tinh thần vì lợi ích chung, Việt Nam sẽ thực hiện thành công chủ trương này, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh.

Đại sứ Vũ Trung Mỹ khẳng định, là người cán bộ công tác trong ngành ngoại giao, quán triệt, nhận thức rõ vai trò, ý thức và trách nhiệm trong xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, phục vụ cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, mỗi cán bộ ngoại giao phải phát huy cao nhất, góp phần tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ của ngành, duy trì hòa bình, ổn định, tạo lập và củng cố cục diện đối ngoại thuận lợi, đồng thời định vị Việt Nam trong dòng chảy thời đại. Cán bộ ngoại giao cần phát huy bài học kinh nghiệm, đưa đất nước bước lên tầm cao mới, sánh vai với các cường quốc, năm châu như ước nguyện của Bác Hồ kính yêu.

Chia sẻ về sự quan tâm của truyền thông Venezuela đối với cuộc cách mạng cải cách thể chế hành chính của Việt Nam, Đại sứ Vũ Trung Mỹ cho biết, truyền thông Mỹ La-tinh cũng như truyền thông Venezuela ngày 01/7/2025 đồng loạt đưa tin đậm nét về việc Việt Nam đang thực hiện bước ngoặt lớn trong cải cách thể chế sau khi chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời tổ chức lại địa giới hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Trong đó, phải kể đến bài viết với “Chính quyền địa phương 02 cấp: Bước ngoặt lịch sử vì lợi ích Nhân dân” của Đài phát thanh RadioMundial - tiếng nói của Chính phủ và người dân Venezuela. Nội dung bài viết nêu rõ đây là mô hình nhằm tổ chức bộ máy hành chính theo hướng khoa học, tinh gọn và hiệu quả hơn, giảm thiểu tình trạng quan liêu bằng cách loại bỏ cấp trung gian, qua đó đưa chính quyền lại gần hơn với người dân để phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Theo nhận định của truyền thông Mỹ La-tinh và Venezuela, công cuộc “sắp xếp lại giang sơn” của Việt Nam được kỳ vọng mở ra không gian phát triển mới cho các địa phương, thúc đẩy đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội và tăng cường liên kết vùng. Qua đó cho thấy Việt Nam đang từng bước khẳng định vị thế của mình trong quá trình xây dựng một nhà nước pháp quyền hiện đại, kiến tạo và phục vụ.

Đại sứ Vũ Trung Mỹ cho rằng, việc truyền thông Mỹ La-tinh theo dõi sát sao và đánh giá tích cực về công cuộc “sắp xếp lại giang sơn” của Việt Nam cho thấy công cuộc cải cách thể chế của Việt Nam không chỉ mang ý nghĩa nội tại, mà còn có giá trị tham khảo trên quy mô toàn cầu.

Nguồn: nhandan.vn

CẤP XÃ MỚI PHẢI ĐỔI MỚI TƯ DUY QUẢN TRỊ, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Sáng ngày 30/6/2025, trên cả nước đã đồng loạt diễn ra lễ công bố các nghị quyết, quyết định của Trung ương và địa phương về sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, thành lập tổ chức đảng, chỉ định cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố, xã, phường, đặc khu.

Các nghị quyết, quyết định được công bố, gồm: Nghị quyết của Quốc hội về việc thành lập tỉnh, thành phố; Quyết định của Bộ Chính trị về việc thành lập Đảng bộ tỉnh, thành phố; Quyết định của Bộ Chính trị về việc chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quyết định của Ban Bí thư chỉ định Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh.

Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố.

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; Quyết định của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố.

Các nghị quyết, quyết định của Trung ương và tỉnh đối với xã, phường, đặc khu: Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố; Quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc kết thúc hoạt động các đảng bộ cấp huyện, cấp xã (cũ).

Quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thành phố về thành lập Đảng bộ các xã, phường, đặc khu; Quyết định chỉ định nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quyết định chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân; Quyết định chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Cùng với đó là Quyết định của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

Chiều ngày 29/6/2025, kiểm tra công tác chuẩn bị vận hành chính quyền địa phương 02 cấp tại xã Nhân Lý và phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn, đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đánh giá cao công tác chuẩn bị của các xã, phường và tỉnh Lạng Sơn đối với việc tổ chức lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các quyết định của tỉnh Lạng Sơn về thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời lưu ý, cấp xã mới phải xác định lấy người dân làm trung tâm, đổi mới tư duy quản trị, mô hình hoạt động theo hướng hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, xây dựng chính quyền phục vụ người dân, doanh nghiệp...

Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh, đây là cuộc cách mạng lớn, với mục tiêu đưa đất nước ta bước vào giai đoạn phát triển mới, tạo tiền đề vững chắc để vươn mình. Đồng thời cho biết, cấp xã mới sẽ đảm nhận khối lượng công việc vô cùng lớn; yêu cầu công việc còn lớn hơn cả nhiệm vụ của cấp huyện cũ. Vì cấp xã vừa phải xây dựng kế hoạch, chương trình, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, vừa là cơ quan triển khai thực hiện, trực tiếp thực thi, đưa các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của xã vào đời sống.

Từ yêu cầu thực tế đó, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị tỉnh, xã cần rà soát nhanh các thủ tục hành chính, nhiệm vụ của từng cấp, công khai ngay cho người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện; tập trung giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, không để gián đoạn việc thực thi công vụ. Lãnh đạo tỉnh, xã phải phân vai, phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ người, rõ việc cho cán bộ các phòng, ban, đơn vị chuyên môn theo hướng chuyên môn hóa, đúng năng lực sở trường; bố trí sắp xếp cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ tốt, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân, nhiệt huyết với công việc.

Cấp tỉnh, cấp xã xem xét, nâng cấp, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho đội ngũ cán bộ; triển khai ứng dụng mạnh khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác

lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân; trong đó, quan tâm xây dựng, hình thành Trung tâm phục vụ hành chính công hiện đại, minh bạch, có đủ các trang thiết bị, máy móc, công cụ, công nghệ hỗ trợ nhằm giải quyết nhanh hồ sơ giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: tcnn.vn

CẢI CÁCH BỘ MÁY KHÔNG CHỈ LÀ CHUYỆN CỦA NHÀ NƯỚC

Ngày 01/7/2025 đã trở thành ngày lịch sử của nước ta khi bộ máy chính quyền địa phương hai cấp đồng loạt vận hành ở 34 tỉnh, thành mới, mở ra chặng đường phát triển nhanh hơn, mạnh hơn, bền vững hơn. Với vai trò chủ lực của nền kinh tế, khu vực doanh nghiệp có thể học được gì từ cuộc cách mạng này?

Vào ngày cuối cùng của tháng 6/2025, các địa phương đồng loạt tổ chức Lễ công bố nghị quyết, quyết định về việc sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp, về nhân sự chủ chốt trên địa bàn. Và từ ngày 01/7/2025, mô hình chính quyền địa phương hai cấp bắt đầu vận hành trên khắp 34 tỉnh, thành phố trong cả nước. Đây là bước chuyển lớn về tổ chức bộ máy hành chính, đồng thời là biểu tượng rõ ràng cho tư duy cải cách mang tính chiến lược của Nhà nước: đơn giản hóa để nâng cao hiệu quả, tinh gọn để phục vụ tốt hơn.

Phát biểu tại TP. Hồ Chí Minh, đô thị đặc biệt và đầu tàu kinh tế của cả nước, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Đến thời điểm này, đội ngũ chúng ta đã chỉnh tề, hàng lối đã ngay ngắn, cả dân tộc cùng hành quân vươn tới tương lai rực rỡ của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân, vì một Việt Nam phát triển bền vững”.

Một chặng đường mới đã bắt đầu, những cơ hội lớn lao đang mở ra với đất nước và cũng mở ra với cộng đồng doanh nghiệp. Bởi mục tiêu cuối cùng của quyết định “sắp xếp lại giang sơn” chính là nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn và đưa đất nước phát triển thịnh vượng. Khi bộ máy hành chính vận hành hiệu quả hơn, ít tầng nấc hơn, có trách nhiệm hơn và tập trung vào chức năng “kiến tạo - phục vụ”, môi trường kinh doanh cũng trở nên minh bạch, dễ dự đoán và hấp dẫn hơn. Đây là những điều kiện tối quan trọng cho sự phát triển bền vững của khu vực tư nhân.

Dẫu vậy, ở những bước đi đầu tiên, khó tránh khỏi khó khăn, thách thức - từ việc thống nhất cơ chế, đồng bộ quy trình, đến quản trị rủi ro chuyển tiếp và cải thiện chất lượng dịch vụ công trong thời gian đầu vận hành mô hình mới. Nhưng trong những bước chuyển ấy, doanh nghiệp cần nhập cuộc với vai trò là một mắt xích tích cực trong guồng quay đổi mới. Với tư cách là những thực thể năng động nhất của nền kinh tế, doanh nghiệp có thể và cần “thi đua sáng tạo”, “lao động, sản xuất, làm ra thật nhiều của cải vật chất và giá trị tinh thần, góp phần đưa đất nước ta ngày một phát triển nhanh hơn, mạnh hơn, bền vững hơn” như lời kêu gọi của Tổng Bí thư Tô Lâm.

Cải cách bộ máy là việc khó, nhưng duy trì và phát huy hiệu quả sau sắp xếp mới là bài toán thách thức thực sự. Với chính quyền, đó là việc kiểm soát tốt quá trình vận hành, đào tạo cán bộ thích nghi với mô hình mới, củng cố văn hóa hành chính phục vụ và duy trì niềm tin của người dân. Với doanh nghiệp, đó là quản trị sự thay đổi một cách bài bản, không để tinh gọn biến thành suy giảm năng lực, không để cải cách trở thành lý do trì hoãn hoạt động.

Cuộc cải cách hành chính mang tầm vóc chiến lược của nước ta cũng gợi mở nhiều bài học sâu sắc cho khu vực doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh thị trường đầy biến động, cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Bài học nổi bật là: tinh gọn không đồng nghĩa với giản lược cơ học, mà là quá trình tái cấu trúc có định hướng, có trọng tâm, hướng đến nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường khả năng thích ứng.

Sáp nhập các đơn vị hành chính, thu hẹp đầu mối, giảm tầng nấc quản lý... suy cho cùng là để chuyển từ mô hình hành chính kiểm soát sang mô hình hành chính phục vụ, từ “xin - cho” sang “đồng hành - hỗ trợ”. Tương tự, trong doanh nghiệp, việc tái cấu trúc tổ chức, tối ưu quy trình, chuyển đổi mô hình kinh doanh hay ứng dụng công nghệ số cũng không nên được hiểu là cắt giảm đơn thuần về nhân sự hay chi phí, mà là tái tạo lại năng lực cạnh tranh cốt lõi. Một bộ máy doanh nghiệp tinh gọn, minh bạch và phản ứng nhanh sẽ có khả năng đứng vững trước biến động thị trường, giảm thiểu rủi ro vận hành và nắm bắt cơ hội nhanh hơn.

Thực tế, không ít doanh nghiệp tư nhân, nhất là trong lĩnh vực sản xuất, bán lẻ và logistics, đang rơi vào tình trạng bộ máy phát triển quá nhanh trong giai đoạn tăng trưởng nóng, dẫn đến phình to nhân sự, chồng chéo chức năng, trì trệ trong việc ra quyết định và chi phí vận hành cao. Khi nhu cầu thị trường giảm tốc, sức ép chi phí tăng lên, những tổ chức không kịp tái cấu trúc sẽ dễ bị hụt hơi.

Vì vậy, cùng với Nhà nước, doanh nghiệp cũng cần chủ động bước vào “cuộc cải cách” của chính mình: cải cách từ tư duy điều hành đến cơ cấu tổ chức, từ văn hóa quản trị đến chính sách nhân sự. Thay vì tập trung vào số lượng phòng ban hay độ phủ thị trường, cần quan tâm nhiều hơn đến hiệu quả trên đầu người, đến mức độ hài lòng của khách hàng, đến khả năng tự ra quyết định của từng cấp quản lý.

Một điểm đáng lưu tâm khác là tinh thần trách nhiệm cá nhân và kỷ cương tổ chức - hai yếu tố được nhấn mạnh trong cải cách hành chính, cũng chính là mảnh ghép còn thiếu trong nhiều doanh nghiệp. Khi bộ máy nhà nước được tái cấu trúc với mục tiêu rõ ràng là “phục vụ người dân, doanh nghiệp”, thì bản thân mỗi cá nhân trong hệ thống hành chính cũng cần thay đổi vai trò: từ người “thực thi” sang người “đồng hành”, từ chỗ trông chờ mệnh lệnh sang chủ động giải quyết vấn đề. Doanh nghiệp cũng vậy! Văn hóa trách nhiệm, minh bạch trong giao quyền, đánh giá hiệu quả dựa trên năng suất thay vì thâm niên, và xây dựng tinh thần “phục vụ khách hàng như phục vụ công dân” sẽ là nền tảng để nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

Cải cách bộ máy là việc khó, nhưng duy trì và phát huy hiệu quả sau sắp xếp mới là bài toán thách thức thực sự. Với chính quyền, đó là việc kiểm soát tốt quá trình vận hành, đào tạo cán bộ thích nghi với mô hình mới, củng cố văn hóa hành chính phục vụ và duy trì niềm tin của người dân. Với doanh nghiệp, đó là quản trị sự thay đổi một cách bài bản, không để tinh gọn biến thành suy giảm năng lực, không để cải cách trở thành lý do trì hoãn hoạt động.

Dĩ nhiên, doanh nghiệp và bộ máy hành chính nhà nước là hai mô hình khác nhau, nhưng điểm chung ở đây là mọi tổ chức, dù công hay tư, đều phải thay đổi để thích ứng với bối cảnh mới, khi mà nguồn lực hạn chế nhưng kỳ vọng kết quả ngày càng cao. Qua cuộc cách mạng cải cách hành chính của Nhà nước, doanh nghiệp có thể học được rất nhiều, từ tư duy tinh

gọn, cách thức tổ chức lại hệ thống, đến văn hóa điều hành và thước đo hiệu quả. Khi cả bộ máy hành chính và cộng đồng doanh nghiệp cùng “chỉnh tề hàng lối”, cùng hành động vì một mục tiêu phát triển bền vững, thì “cuộc hành quân vươn tới tương lai rực rỡ” mà Tổng Bí thư Tô Lâm nói đến hoàn toàn có thể trở thành hiện thực.

Nguồn: thesaigontimes.vn

TỐI ƯU HOÁ NGUỒN LỰC CÔNG CHỨC

Việc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm không chỉ là yêu cầu tất yếu của quá trình cải cách hành chính mà còn là giải pháp quan trọng nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực công chức.

Cách làm này giúp cơ quan, đơn vị quản lý công chức một cách khoa học, minh bạch và hiệu quả hơn; đặc biệt là trong việc đánh giá đúng năng lực, trình độ, hiệu quả công tác của từng người; từ đó có cơ sở cho việc bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và trả lương phù hợp, công bằng.

Thực tế thời gian qua cho thấy, tại một số nơi vẫn xảy ra tình trạng bố trí công chức không đúng với vị trí việc làm. Điều này không chỉ làm giảm hiệu quả công việc, gây lãng phí nguồn nhân lực, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển nghề nghiệp của công chức và chất lượng hoạt động của cơ quan nhà nước.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, trong đó có thực trạng không ít cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng kế hoạch sử dụng công chức một cách bài bản, khoa học; bố trí công chức không phù hợp với năng lực, sở trường. Nhiều quy định về tiêu chuẩn tuyển dụng, bố trí, sử dụng công chức còn thiếu rõ ràng, dẫn đến tình trạng tuyển sai, bổ nhiệm không đúng người, đúng việc. Hệ quả là bộ máy hành chính không vận hành được tối đa hiệu quả và công chức không phát huy được đúng năng lực.

Trước yêu cầu cấp bách từ thực tiễn, ngày 30/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 170/2025/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Một trong những nội dung nổi bật của nghị định là quy định rõ hơn về việc bố trí, xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm. Đây là bước tiến quan trọng nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực, nhất là trong bối cảnh cả nước bắt đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Việc sắp xếp công chức “rõ người, rõ việc”, đúng năng lực, sở trường và trình độ chuyên môn không chỉ giúp nâng cao hiệu suất công tác, mà còn tạo động lực để công chức phát huy tối đa năng lực cá nhân. Đồng thời, việc này giúp cơ quan quản lý tập trung phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên sâu, hạn chế tình trạng thừa - thiếu nhân lực cục bộ giữa các vị trí.

Để nghị định nhanh chóng đi vào cuộc sống, các cơ quan, đơn vị cần triển khai đồng bộ các giải pháp, trước hết là bảo đảm minh bạch và công bằng trong tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức. Các cơ quan, đơn vị cần xác định rõ từng vị trí việc làm, từ đó thực hiện công khai, minh bạch trong bố trí, bổ nhiệm, xếp ngạch. Người đứng đầu cơ quan cần thực sự quan

tâm, chịu trách nhiệm trong việc phân công công việc đúng với năng lực, đúng với yêu cầu của vị trí để theo dõi, đánh giá sát sao và có chính sách đào tạo phù hợp.

Về phía công chức, mỗi người cần chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ; đồng thời tuân thủ kỷ luật hành chính, tích cực học hỏi, rèn luyện để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Như lời khẳng định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà khi thảo luận về dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) tại diễn đàn Quốc hội: “Cán bộ, công chức muốn tồn tại phải đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; phải xóa bỏ tình trạng giữ “ghế” nhờ ngạch; từ đó sẽ tạo động lực để cán bộ, công chức phấn đấu, thực thi công vụ trên cơ sở vị trí việc làm theo hướng chuyên nghiệp”.

Việc quản lý công chức theo vị trí việc làm không chỉ là một thay đổi mang tính kỹ thuật, mà còn là bước chuyển mạnh mẽ hướng tới xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn và hiệu quả. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vận hành hiệu quả, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Nguồn: hanoimoi.vn

NỀN THIẾT LẬP ĐẦU MỐI TIẾP NHẬN, XỬ LÝ VƯỚNG MẮC CỦA DOANH NGHIỆP

Để hỗ trợ doanh nghiệp tốt hơn trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, ông Mạc Quốc Anh, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ TP. Hà Nội, đề xuất các địa phương thiết lập đầu mối tiếp nhận, xử lý vướng mắc của doanh nghiệp, đặc biệt với những hồ sơ liên quan đến thay đổi địa bàn, địa chỉ, tài sản.

Kỳ vọng “cuộc cách mạng” trong môi trường đầu tư kinh doanh

Phóng viên: Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã vận hành ở 34 tỉnh, thành phố của cả nước từ ngày 01/7/2025. Cộng đồng doanh nghiệp đón nhận điều này như thế nào, thưa ông?

Ông Mạc Quốc Anh: Chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh, xã) từ ngày 01/7/2025 là một bước đi quan trọng, thể hiện quyết tâm lớn của Đảng, Nhà nước trong việc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Từ góc độ doanh nghiệp, tôi đánh giá rất cao nỗ lực của Đảng và Chính phủ khi đặt mục tiêu cải cách hành chính, số hóa hoạt động công vụ, và đặc biệt là giảm bớt tầng nấc trung gian - một rào cản lớn trong quá trình triển khai chính sách ở địa phương. Mô hình 02 cấp sẽ giúp tăng tốc độ phản hồi, giải quyết công việc, giảm sự chùng chểnh và mở rộng hơn quyền tự chủ cho cấp xã và tỉnh, điều rất cần thiết trong bối cảnh cạnh tranh đầu tư ngày càng gay gắt.

Phóng viên: Cụ thể, doanh nghiệp kỳ vọng những gì khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào vận hành?

Ông Mạc Quốc Anh: Cộng đồng doanh nghiệp kỳ vọng việc tinh gọn bộ máy sẽ giúp giảm 20 - 30% thời gian giải quyết thủ tục; xóa bỏ sự chồng chéo trong quản lý, hạn chế sự đùn đẩy trách nhiệm, tăng tính rõ ràng và minh bạch. Đồng thời, giúp tăng cường số hóa và cải cách quy trình bởi một mô hình hành chính mới sẽ đi kèm với việc tái cấu trúc quy trình làm việc, tích hợp hệ thống công nghệ thông tin hiện đại hơn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tra cứu, đăng ký, theo dõi hồ sơ từ xa.

Cùng với đó, bộ máy tinh gọn và năng động, địa phương có thể phản ứng nhanh với yêu cầu của nhà đầu tư, đưa ra quyết định nhanh, linh hoạt, tăng khả năng cạnh tranh với các tỉnh, thành phố trong khu vực và quốc tế từ đó giúp thu hút đầu tư tốt hơn. Việc minh bạch hóa, số hóa và tinh giản bộ máy cũng đồng nghĩa với việc giảm các chi phí không chính thức - điều mà doanh nghiệp nhỏ và vừa đặc biệt quan tâm. Do đó, việc tinh gọn bộ máy nếu đi kèm với cải cách thủ tục hành chính đồng bộ và có lộ trình rõ ràng sẽ tạo ra “một cuộc cách mạng” trong môi trường đầu tư kinh doanh ở cấp địa phương.

Phóng viên: Các doanh nghiệp đã chuẩn bị hoặc phối hợp như thế nào với chính quyền địa phương để thích nghi với bộ máy mới?

Ông Mạc Quốc Anh: Từ thực tiễn hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP. Hà Nội, chúng tôi ghi nhận rằng các doanh nghiệp đã chủ động tiếp cận thông tin, cập nhật các văn bản hướng dẫn liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tuy nhiên, mức độ chuẩn bị và khả năng thích nghi còn phụ thuộc vào quy mô, ngành nghề và năng lực quản trị nội bộ của từng doanh nghiệp. Cũng cần nhìn nhận rằng vẫn còn một số lượng lớn doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể chưa kịp thích nghi, hoặc chưa hiểu rõ các thay đổi. Do đó, vai trò truyền thông và hướng dẫn từ phía chính quyền là rất quan trọng trong thời điểm hiện tại.

Cần có hướng dẫn chi tiết về thủ tục hành chính liên quan đến thay đổi địa giới

Phóng viên: Trong thời gian đầu vận hành bộ máy tinh gọn, theo ông, doanh nghiệp có thể gặp những khó khăn nào?

Ông Mạc Quốc Anh: Tôi cho rằng bất kỳ quá trình tái cấu trúc nào cũng sẽ có giai đoạn chuyển tiếp. Trong ngắn hạn, việc sáp nhập đơn vị hành chính sẽ dẫn đến sự thay đổi về con người, tổ chức, quy trình xử lý, gây ra những xáo trộn nhất định trong công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ.

Một số lo ngại cụ thể từ phía doanh nghiệp bao gồm: tình trạng chậm trễ giải quyết hồ sơ do thay đổi địa chỉ hành chính, chuyển hồ sơ giữa các đơn vị mới; rối loạn hệ thống dữ liệu hành chính. Trong thời gian đầu, có thể xảy ra tình trạng “đứt gãy” tạm thời trong quá trình cấp phép, đăng ký kinh doanh, xác nhận giấy tờ,... do bộ máy chưa quen vận hành theo mô hình mới.

Tuy nhiên, tôi tin rằng, nếu có kế hoạch chuyển tiếp khoa học, có sự chỉ đạo quyết liệt từ cấp Trung ương, hỗ trợ kỹ thuật từ các sở, ngành, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thì các xáo trộn này sẽ nhanh chóng được kiểm soát và giải quyết trong thời gian ngắn.

Phóng viên: Theo ông, chính quyền cần làm gì để hỗ trợ doanh nghiệp tốt hơn trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp?

Ông Mạc Quốc Anh: Để hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua giai đoạn chuyển tiếp và khai thác hiệu quả mô hình hành chính mới, điều đầu tiên là cần bảo đảm thông tin rõ ràng, minh bạch và nhất quán. Chính quyền cần ban hành hướng dẫn chi tiết về thủ tục hành chính liên quan đến thay đổi địa giới hành chính, kèm theo bộ câu hỏi - đáp để doanh nghiệp dễ tra cứu, tránh lúng túng khi làm thủ tục. Đồng thời, số hóa và liên thông dữ liệu đồng bộ. Bởi việc đồng bộ hóa dữ liệu giữa các cơ quan: thuế, đăng ký kinh doanh, công chứng, đất đai, bảo hiểm... là điều kiện tiên quyết để không xảy ra “nghẽn mạch” trong giải quyết hồ sơ doanh nghiệp.

Cần thiết lập cơ chế “một cửa liên thông cấp cao”. Trong giai đoạn đầu vận hành mô hình mới, nên thiết lập một đầu mối tiếp nhận và xử lý các vướng mắc phát sinh từ phía doanh nghiệp, đặc biệt đối với những hồ sơ liên quan đến thay đổi địa bàn, địa chỉ, tài sản. Cùng với đó, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh - là nhóm dễ bị ảnh hưởng nhất do năng lực quản trị còn hạn chế. Nên có chính sách miễn giảm lệ phí thay đổi hồ sơ hành chính, hỗ trợ pháp lý, hướng dẫn trực tiếp.

Và một điều quan trọng là các cấp chính quyền nên chủ động tổ chức các buổi đối thoại định kỳ với doanh nghiệp để lắng nghe phản ánh, điều chỉnh quy trình xử lý linh hoạt, tránh áp dụng máy móc. Việc tinh gọn bộ máy phải song hành với nâng cao chất lượng phục vụ. Cần có các bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, từ đó giám sát hiệu quả cải cách.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: daibieunhandan.vn

ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ: NỀN TẢNG CHO CẢI CÁCH TOÀN DIỆN CỦA VIỆT NAM

Trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, Việt Nam tiếp tục duy trì được ổn định chính trị bền vững, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy các cải cách sâu rộng trên nhiều lĩnh vực. Nhiều chuyên gia, tổ chức quốc tế ghi nhận sự ổn định này là một lợi thế chiến lược, giúp Việt Nam phát triển.

Theo Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), Việt Nam đang tiến hành một cuộc cải cách hành chính mang tính lịch sử, với trọng tâm là xây dựng mô hình chính quyền hai cấp và tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp tỉnh. Việc tinh gọn bộ máy và phân cấp hợp lý không chỉ giúp giảm chi phí hành chính mà còn tăng cường tính chủ động, linh hoạt cho chính quyền địa phương trong quản lý phát triển kinh tế - xã hội. Đây cũng là bước tiến quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách và thúc đẩy quản trị bao trùm.

Chia sẻ quan điểm này, Bộ trưởng, Thủ hiến Chính phủ vùng Wallonie Adrien Dolimont và Bộ trưởng, Thủ hiến Chính phủ Cộng đồng người Bỉ nói tiếng Pháp Elisabeth Degryse

đánh giá, sự ổn định về chính trị là nền tảng quan trọng cho những cải cách toàn diện của Việt Nam: “Sự ổn định địa chính trị là một yếu tố then chốt đối với việc phát triển đầu tư. Chúng ta cũng có thể đặt yếu tố này vào bối cảnh tăng trưởng ấn tượng mà Việt Nam đã đạt được trong những năm gần đây và theo tôi, đà tăng trưởng đó sẽ còn tiếp diễn”.

“Điều này cũng đúng đối với các mối quan hệ hợp tác đại học. Sự ổn định địa chính trị đóng vai trò quan trọng trong việc tạo cảm giác yên tâm và duy trì hợp tác trong một tinh thần xây dựng và cởi mở. Tôi cho rằng, những mối quan hệ hợp tác đã được duy trì suốt 30 hay 50 năm qua chính là minh chứng rõ ràng nhất. Đà tăng trưởng cùng với sự ổn định ngày càng được củng cố đã góp phần gia tăng niềm tin và đó là điều quan trọng nhất”, ông ông Adrien Dolimont cho biết.

Song song với tổ chức lại bộ máy hành chính, Việt Nam cũng đang đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, tăng tốc số hóa dịch vụ công, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan và minh bạch hóa thủ tục hành chính. Cộng đồng quốc tế đánh giá đây là bước đi quyết liệt, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phòng chống tham nhũng và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) mới nhất cho thấy mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công tăng đáng kể, tỷ lệ chi phí không chính thức có xu hướng giảm rõ rệt. Việc ưu tiên nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đầu tư hạ tầng số và thực hiện các nghị quyết quan trọng như Nghị quyết số 57-NQ/TW cũng giúp thu hẹp khoảng cách số hiện nay.

Tổng Giám đốc Tập đoàn Al Naboodah Việt Nam David Archibald đánh giá: “Điều khác biệt lớn nhất giữa Việt Nam và các quốc gia khác trong khu vực chính là tốc độ thay đổi. Đó chính là điều khiến nhiều người nước ngoài đang sống ở đây cảm thấy hứng khởi. Tốc độ chuyển mình nhanh chóng tạo nên một nguồn năng lượng đầy sức sống, và chính sự năng động đó đã thu hút họ. Gần đây, nếu phải nêu một điểm nổi bật thì tôi cho rằng đó là quá trình số hóa. Việt Nam đang trở thành một xã hội số thực sự. Dân số đang ở thời điểm vàng về nhân khẩu học, với khoảng 60% lực lượng lao động đã lớn lên trong thời đại kỹ thuật số”.

Khu vực kinh tế tư nhân ngày càng được khẳng định là động lực quan trọng của nền kinh tế. Việt Nam kiên trì cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Theo đánh giá mới nhất của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng thế giới (WB), Việt Nam có tiềm năng duy trì tăng trưởng cao và ổn định nhờ chính sách điều hành nhất quán, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân và đầu tư có trọng tâm vào hạ tầng, công nghệ và giáo dục. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2024 tiếp tục xếp Việt Nam vào nhóm quốc gia có hiệu suất vượt trội so với trình độ phát triển.

Theo Giám đốc Ban dự báo kinh tế và Chính sách công của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) Carl Bernadac, Việt Nam vẫn đang cho thấy sự vững vàng trong định hướng phát triển, sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và cam kết rõ ràng với các mục tiêu cải cách thể chế, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Nhờ sự ổn định đó, các cải cách của Việt Nam được triển khai một cách kiên định, sâu rộng và mang lại kết quả thực chất: “Chúng tôi ấn tượng với những gì đang diễn ra tại Việt Nam nhằm hướng tới tính hợp lý về

mặt thể chế, giúp gỡ bỏ rào cản, những thách thức về mặt thể chế mà chúng tôi đã gặp phải ở nhiều quốc gia. Những cải cách này sẽ thúc đẩy tính liên bộ, liên ngành trong tiếp cận các vấn đề, ví dụ như giữa tài chính và kế hoạch, giữa các lĩnh vực quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam, môi trường, khả năng phục hồi, lộ trình phát thải carbon thấp, và nông nghiệp. Bất kỳ điều gì có thể tạo điều kiện cho việc hợp lý hóa theo hướng hiệu quả, đơn giản và mang tính liên ngành dường như rất hứa hẹn về khả năng thực hiện các chính sách phức tạp, cân bằng giữa ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế, việc làm và chuyển đổi năng lượng, khả năng phục hồi sau các cú sốc khí hậu”.

Giới đầu tư và các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá cao môi trường chính trị- xã hội ổn định tại Việt Nam như một yếu tố then chốt làm nên sức hấp dẫn của quốc gia trong chuỗi cung ứng toàn cầu và hợp tác phát triển dài hạn. Ổn định chính trị không phải là điểm dừng của đổi mới, mà là nền tảng để Việt Nam tiến hành cải cách mạnh mẽ, bền vững và chủ động hơn trong thời kỳ hội nhập sâu rộng.

Nguồn: vov.vn

THÔNG TIN TIẾP BÀI “NỖI LÒNG CỦA ĐỘI VIÊN “ĐỀ ÁN 500 TRÍ THỨC TRẺ”: CHÍNH PHỦ YÊU CẦU TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ”

Chính phủ yêu cầu tiếp nhận đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 (gọi tắt là Đề án 500 trí thức trẻ) - những trí thức trẻ từng tình nguyện về các xã khó khăn công tác vào làm công chức cấp xã từ ngày 01/7/2025.

Ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Nghị định này mở ra cơ hội cho các đội viên Đề án 500 trí thức trẻ đang công tác tại địa phương trở thành công chức cấp xã.

Cụ thể, tại điểm h, Điều 13, Mục 4, Chương II của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định rõ đối tượng tiếp nhận vào làm công chức: Đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 đang ký hợp đồng lao động làm việc tại xã (trước ngày 01/7/2025) vào làm việc tại xã (kể từ 01/7/2025).

Nghị định số 170/2025/NĐ-CP cũng quy định: Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định tiếp nhận đối với các trường hợp theo quy định, trong đó có trường hợp các đội viên Đề án 500 trí thức trẻ.

Tại tỉnh Quảng Bình (cũ), trước đây có 15 đội viên Đề án 500 trí thức trẻ. Trong số đó, chỉ mới bố trí được 3 đội viên làm việc lâu dài, 1 người đã xin nghỉ việc. Còn 11 đội viên Đề án 500 trí thức trẻ chưa được tiếp nhận chính thức vào biên chế công chức, viên chức và vẫn

đang hợp đồng theo Đề án 500 trí thức trẻ, dù đã sát thời hạn hoàn thành việc bố trí tuyển dụng theo Nghị quyết số 136/NQ-CP của Chính phủ trước ngày 31/12/2025. Các đội viên này từng được bố trí về công tác tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc huyện Minh Hóa, Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh và Lệ Thủy (cũ).

Từ ngày 01/7/2025, khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại tỉnh Quảng Trị mới, các đội viên Đề án 500 trí thức trẻ này vẫn tiếp tục làm việc tại các xã, phường theo diện hợp đồng đề án. Tuy nhiên, họ vẫn đang chờ quyết định chính thức từ cơ quan có thẩm quyền để được trở thành công chức đúng nghĩa sau hơn một thập kỷ cống hiến.

Được biết trước đó, ngày 27/6/2025, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Trị (cũ) đã có động thái mới, khi điều động, bố trí bà Bùi Thị H (là đội viên Đề án 500 trí thức trẻ, Công chức Văn phòng - Thống kê, Ủy ban nhân dân xã A Ngo cũ) làm công chức Văn phòng Đảng ủy xã La Lay. Đây được xem là tín hiệu tích cực trong việc quan tâm thực hiện chính sách tuyển dụng đối với đội viên Đề án 500 trí thức trẻ vào bộ máy chính quyền cấp xã mới.

Trước đó, Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình (cũ) đã có nhiều bài phản ánh, hơn 10 năm trước, tỉnh Quảng Bình có 15 đội viên được lựa chọn tham gia Đề án 500 trí thức trẻ - một chương trình trọng điểm đưa trí thức trẻ về hỗ trợ phát triển các xã vùng sâu, vùng xa và xã đặc biệt khó khăn. Họ đảm nhiệm nhiều vị trí như kế toán, tư pháp, địa chính, văn hóa - xã hội... Tuy nhiên, sau hơn một thập kỷ công tác, phần lớn trong số họ vẫn chưa được tuyển dụng chính thức, đứng trước nguy cơ mất việc khi các xã, huyện bị sáp nhập, biên chế ngày càng siết chặt.

Ngày 27/5/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) đã có văn bản gửi Bộ Nội vụ, báo cáo tình hình bố trí, sử dụng đội viên Đề án 500 trí thức trẻ và đề xuất phương án tháo gỡ khó khăn trong công tác tuyển dụng. Trong đó, tỉnh Quảng Bình kiến nghị Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét, bổ sung thêm biên chế sau khi hoàn tất việc sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, để tuyển dụng các đội viên Đề án 500 trí thức trẻ vào biên chế.

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ), trong quá trình công tác, các đội viên Đề án 500 trí thức trẻ luôn thể hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong lĩnh vực được phân công; tích cực chủ động đề xuất với cấp ủy, chính quyền xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải cách hành chính, xây dựng nông thôn mới...

Nguồn: baoquangtri.vn

KHÔNG PHÁT SINH CHI PHÍ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN KHI THAY ĐỔI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

Bưu điện Việt Nam đã chủ động triển khai hàng loạt giải pháp đồng bộ để đảm bảo dịch vụ không gián đoạn, người dân không bị ảnh hưởng và không phát sinh thêm chi phí trong bối cảnh thay đổi địa giới hành chính từ ngày 01/7/2025.

Là chủ shop bán các đặc sản của tỉnh Hà Giang (trước đây) đi khắp cả nước, trung bình mỗi ngày chị Ngọc Anh có gần 50 đơn hàng.

Tương tự, anh Hoàng Nam, chủ hộ kinh doanh miễn dong ở Điện Biên cũng từng nghi ngại sẽ phải ra bưu cục cập nhật lại địa chỉ.

“Tôi không rành công nghệ, tưởng phải đi khai báo lại, nhưng nhân viên Bưu điện hướng dẫn tôi tạo đơn ngay trên app My Vietnam Post, địa chỉ cũ vẫn dùng bình thường”, anh Nam chia sẻ.

Từ ngày 01/7/2025, cả nước thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính, giảm số lượng tỉnh, thành phố từ 63 xuống còn 34. Thay đổi này kéo theo việc điều chỉnh tên gọi, mã hành chính và địa bàn của hàng ngàn xã, phường.

Với gần 13.000 điểm phục vụ trên toàn quốc, Bưu điện Việt Nam đã chuẩn bị từ sớm theo nguyên tắc “không để gián đoạn dịch vụ - không để người dân bị ảnh hưởng”. Hệ thống phần mềm, dữ liệu địa chỉ và lộ trình phát đều được cập nhật đồng bộ, không để xảy ra tình trạng thất lạc bưu gửi hay nhầm lẫn địa chỉ.

Bưu điện Việt Nam đã chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó toàn diện, triển khai đồng bộ nhóm giải pháp trọng tâm từ cấp Tổng công ty đến từng điểm phục vụ cấp cơ sở, hỗ trợ người dân tối đa trong mọi hoạt động.

“Khách hàng không cần lo lắng nếu chưa nắm rõ địa chỉ mới, vì cả địa chỉ cũ và mới đều được hệ thống chấp nhận và xử lý chính xác. Người dân không phải khai báo lại, không phải cập nhật gì thêm, và đặc biệt, không mất thêm chi phí. Các hoạt động chi trả bảo trợ xã hội, bảo hiểm xã hội, lương hưu, hành chính công... cũng vẫn được đảm bảo thông suốt như bình thường”, đại diện Bưu điện Việt Nam cho biết.

Để tránh gián đoạn và sai lệch trong quá trình xử lý bưu gửi, Bưu điện Việt Nam đã phát triển công cụ chuyển đổi tự động giữa địa chỉ cũ - mới <https://diachi.vnpost.vn>, cho phép người dùng sử dụng cả hai dạng địa chỉ. Theo đó, hệ thống sẽ ánh xạ tự động giữa địa chỉ cũ - mới, giúp người dùng dễ dàng thao tác. Đây là một trong những công cụ rất tiện lợi cho phép xử lý đơn hàng linh hoạt, kể cả với file Excel hay kết nối API. Hiện, công cụ đã được tích hợp trực tiếp trên ứng dụng My Vietnam Post.

Giám đốc Trung tâm điều hành mạng lưới Nguyễn Hồng Long cho biết, Bưu điện Việt Nam đang sở hữu cơ sở dữ liệu địa chỉ số đồ sộ với hơn 23 triệu địa chỉ được xây dựng, thu thập và chuẩn hóa trong nhiều năm qua. Đây chính là nền tảng quan trọng giúp Tổng công ty triển khai hiệu quả các giải pháp thích ứng với thay đổi địa giới hành chính từ ngày 01/7/2025.

“Khi địa chỉ hành chính mới bao hàm phạm vi rộng hơn sau sáp nhập tỉnh, thành phố, hệ thống địa chỉ số của Bưu điện Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò quan trọng, giúp tra cứu thuận tiện, hỗ trợ hiệu quả cho sản xuất kinh doanh, vận hành dịch vụ và các hoạt động hành chính công. Việc thay đổi tên địa phương sẽ không còn là nỗi lo của người dân hay doanh nghiệp, dù là ở vùng sâu vùng xa hay giữa thành phố lớn”, ông Long chia sẻ.

Tất cả các phần mềm nghiệp vụ như tiếp nhận, chia chọn, định tuyến và phát bưu gửi được nâng cấp đồng bộ để phù hợp với địa giới mới. Bưu điện Việt Nam đã tổ chức kiểm thử hệ thống quy mô toàn quốc và đào tạo 100% nhân viên, bưu tá tại các điểm phục vụ để nắm vững quy trình xử lý địa chỉ theo danh mục mới. Đồng thời, người dân cũng được hướng dẫn trực tiếp tại các điểm giao dịch hoặc qua ứng dụng, website, mạng xã hội chính thức của Bưu điện.

Thay đổi địa giới hành chính là một bước quan trọng trong công cuộc cải cách hành chính của cả nước. Trong bối cảnh này, sự chủ động, linh hoạt và tận tâm của Bưu điện Việt Nam đã giúp dịch vụ vận hành trơn tru trong 02 ngày qua, không làm gián đoạn cuộc sống và hoạt động kinh doanh của người dân.

Nguồn: baotintuc.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Ngày 27/6/2025, Chính phủ có Nghị quyết số 193/NQ-CP ban hành Chương trình hành động thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công (Chương trình).

Mục đích của Chương trình nhằm quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành nhằm kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước, tăng cường nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, nhằm ngăn ngừa, hạn chế nguy cơ tiêu cực, tham nhũng trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

4 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Thứ nhất, quán triệt, phổ biến Quy định số 189-QĐ/TW; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và hoạt động khác có liên quan.

Thứ hai, tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy định, quy trình nghiệp vụ, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Thứ ba, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương, người có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Thứ tư, phối hợp giữa các bộ, ngành trung ương với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đại biểu dân cử để thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao hiệu quả cơ chế kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nhiệm vụ chủ yếu được xác định trong Chương trình hành động này, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xây dựng, ban hành kế hoạch công tác thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao tại Chương trình hành động và Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

Chính phủ yêu cầu các nhiệm vụ triển khai thực hiện phải bám sát Quy định số 189-QĐ/TW, các chủ trương, quy định khác có liên quan của Đảng bảo đảm thiết thực, khả thi, hiệu quả.

Xác định đầy đủ, chính xác các nội dung, nhiệm vụ; phân công trách nhiệm các cơ quan thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động bảo đảm thời gian, tiến độ hoàn thành; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Đảm bảo đầy đủ nguồn lực để thực hiện Chương trình hành động.

Anh Cao

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỢP TÁC CÔNG TƯ TRONG LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 180/2025/NĐ-CP về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nghị định này quy định về cơ chế, chính sách về hợp tác công tư để đầu tư, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hợp tác công tư theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; hợp tác công tư theo cơ chế sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết; trách nhiệm của các bên trong hoạt động hợp tác công tư...

Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số áp dụng hợp tác công tư

Theo Nghị định, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số áp dụng hợp tác công tư gồm:

Một là, công nghệ cao, công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hạ tầng cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

Hai là, hạ tầng số để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược hạ tầng số trong từng thời kỳ.

Ba là, nền tảng số dùng chung theo quy định tại Điều 10 của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Bốn là, hoạt động đào tạo nhân lực công nghệ số, nhân lực công nghiệp công nghệ số; hạ tầng phục vụ đào tạo nhân lực công nghệ số, nhân lực công nghiệp công nghệ số, gồm:

Đầu tư, xây dựng, vận hành nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội;

Đầu tư, xây dựng, vận hành hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo chuyên sâu về công nghệ chiến lược quy định tại khoản 1 Điều này; các cơ sở nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia và các cơ sở khác tham gia phát triển nguồn nhân lực công nghệ số và công nghệ chiến lược;

Xây dựng, kết nối và phát triển chương trình đào tạo nhân lực công nghệ số, nhân lực công nghiệp công nghệ số giữa các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo trong nước, quốc tế hoặc giữa các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Năm là, các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, hoạt động khác phù hợp với mục tiêu nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số.

Chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước

Tổ chức, cá nhân tham gia hợp tác công tư để đầu tư, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được áp dụng các hình thức ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước sau đây:

Thứ nhất, được áp dụng chính sách ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế, trong đó có chính sách doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.

Thứ hai, được áp dụng chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

Thứ ba, được sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Điều 6 Nghị định này.

Thứ tư, được áp dụng cơ chế chấp nhận rủi ro trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tiêu chí xác định rủi ro được chấp nhận, quy trình đánh giá việc tuân thủ, cơ chế bảo vệ người thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thứ năm, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án đầu tư theo hình thức quy định tại Chương II Nghị định này được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước quy định tại Điều này và Điều 17 Nghị định này.

Thứ sáu, tổ chức, cá nhân tham gia hợp tác công tư theo cơ chế sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết theo quy định tại Chương III Nghị định này được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước quy định tại Điều này và Điều 21 Nghị định này.

Thứ bảy, tổ chức, cá nhân tham gia hợp tác công tư theo các hình thức quy định tại Chương IV Nghị định này được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước quy định tại Điều này, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thứ tám, Nhà nước đặt hàng, chỉ định thầu đối với sản phẩm, hàng hóa là kết quả của hợp tác công tư thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đặc biệt theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, trừ quy định tại khoản 2 Điều này. Quy định tại các Điều 6, Điều 19 và Điều 22 của Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 01/7/2025, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Chính phủ ban hành Nghị định số 179/2025/NĐ-CP quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

Nghị định này quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) từ trung ương đến cấp xã và lực lượng vũ trang (quân đội, công an, cơ yếu).

Đối tượng áp dụng

Người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng quy định trên (người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số) gồm:

Một là, cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin hoặc công nghiệp công nghệ số, công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số); an toàn thông tin mạng hoặc an toàn thông tin, an ninh mạng; giao dịch điện tử và các vị trí việc làm khác liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Hai là, sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật và công nhân công an thuộc Công an nhân dân; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân và người làm việc trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, bảo đảm chủ quyền quốc gia

trên không gian mạng và các đối tượng khác liên quan đến chuyển đổi số theo thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Mức hỗ trợ 5 triệu đồng/tháng

Theo Nghị định, đối tượng trên được hưởng mức hỗ trợ 5 triệu đồng/tháng.

Mức hỗ trợ trên được trả cùng kỳ lương hằng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Mức hỗ trợ này được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo chủ trương của cấp có thẩm quyền.

Thời gian không được tính hưởng mức hỗ trợ

Theo Nghị định, thời gian không được hưởng mức hỗ trợ gồm: Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ một tháng trở lên; Thời gian nghỉ việc hưởng các chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; Thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc đình chỉ công tác; Thời gian không đảm nhiệm công việc chuyên môn, nghiệp vụ quy định trên liên tục từ một tháng trở lên.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2025.

Anh Cao

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG CHỨC

Ngày 30/6/2025, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định số 173/2025/NĐ-CP về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

Nghị định này quy định về hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp xã.

Theo Nghị định, các công việc được thực hiện thông qua ký hợp đồng gồm:

Một là, công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên:

Tổ chức xây dựng chính sách, hoạch định chính sách, chiến lược, chương trình, đề án khoa học, kinh tế, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số, phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số quốc gia, cải cách thể chế;

Tổ chức triển khai hoặc giám sát thực hiện các chương trình, đề án thí điểm về công nghệ, chính sách đột phá; mô hình thử nghiệm công nghệ mới, hợp tác công tư trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ và cải cách thể chế;

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp địa phương về thực thi pháp luật, phát triển hệ thống dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới và các ngành công nghiệp chiến lược khác;

Các nội dung khác theo quyết định của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc thực hiện và phù hợp với quy định về việc không ký hợp đồng đối với các loại công việc không được ký hợp đồng.

Hai là, công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên, gồm:

Ứng dụng thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng dữ liệu lớn, hệ thống phân tích dữ liệu, mô hình dự báo, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực quản trị công, kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Phát triển, vận hành, giám sát các nền tảng số quốc gia, hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong các lĩnh vực hành chính, giáo dục, y tế, tài nguyên - môi trường, đô thị thông minh;

Triển khai nhiệm vụ thuộc đề án, chương trình cải cách thể chế, nâng cao năng lực hoạch định chính sách công, chính sách đổi mới sáng tạo, thử nghiệm chính sách, kiểm thử hệ thống, bảo mật hệ thống thông tin phục vụ hoạt động quản lý nhà nước;

Các nội dung khác theo quyết định của người có thẩm quyền ký kết hợp đồng, bảo đảm đúng nguyên tắc thực hiện và phù hợp với quy định về việc không ký hợp đồng đối với các loại công việc không được ký hợp đồng.

Ba là, công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức quyết định theo yêu cầu thực hiện kế hoạch công tác.

Nghị định quy định đối tượng ký hợp đồng gồm:

Đối với các công việc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này: Nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc trong các lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ; Luật gia, luật sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ.

Đối với các công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này: Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này; Người có kinh nghiệm, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ và đã từng triển khai trực tiếp các nhiệm vụ cụ thể có tính chất tương tự; Người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có kinh nghiệm đáp ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.

Ký kết hợp đồng dịch vụ với pháp nhân hoặc cá nhân thực hiện công việc quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này thực hiện theo quyết định của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý.

Người ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức không tính trong biên chế được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Hình thức hợp đồng, loại hợp đồng và thời hạn ký kết

Một là, các công việc quy định tại Điều 4 Nghị định này được ký kết hợp đồng bằng văn bản; trường hợp ký kết thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử thì có giá trị như hợp đồng bằng văn bản.

Hai là, các loại hợp đồng được ký kết đối với từng loại công việc thực hiện như sau:

Đối với công việc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này: Thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này;

Đối với công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này: Thực hiện ký kết hợp đồng lao động đối với cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này;

Đối với công việc quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này: Thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ để thực hiện những công việc mang tính chất hành chính hoặc công việc không liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được;

Căn cứ vào tính chất công việc và đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cấp có thẩm quyền quyết định ký hợp đồng lựa chọn ký kết hợp đồng dịch vụ với pháp nhân hoặc cá nhân để thực hiện công việc;

Hợp đồng dịch vụ áp dụng theo quy định của pháp luật về dân sự; hợp đồng lao động áp dụng theo quy định của pháp luật về lao động.

Ba là, việc xác định thời hạn ký kết hợp đồng được thực hiện như sau:

Thời hạn ký kết hợp đồng phải căn cứ vào nhiệm vụ, gồm: tính chất nhiệm vụ (đột xuất, kế hoạch hằng năm, dài hạn hoặc ngắn hạn); nhu cầu sử dụng nhân lực; điều kiện kinh phí thực hiện nhiệm vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ;

Thời hạn ký kết hợp đồng dịch vụ được xác định theo công việc và thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, được xác định rõ trong hợp đồng. Thời hạn hợp đồng do người có thẩm quyền ký hợp đồng quyết định bảo đảm đúng nguyên tắc thực hiện quy định tại Điều 3 Nghị định này;

Thời hạn ký kết hợp đồng lao động không quá 24 tháng;

Không ký kết hợp đồng không xác định thời hạn đối với các trường hợp quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Thư tư, mẫu hợp đồng ký kết thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Cao Anh, Cổng thông tin điện tử

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Ngày 30/6/2025, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định số 172/2025/NĐ-CP quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

Nghị định này quy định về nguyên tắc xử lý kỷ luật; việc áp dụng các hình thức kỷ luật; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức.

Nghị định này áp dụng đối với: Cán bộ, công chức theo quy định tại Điều 1 Luật Cán bộ, công chức năm 2025; Cán bộ, công chức đã thôi việc, nghỉ hưu (sau đây gọi chung là người đã thôi việc, nghỉ hưu).

Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật

Thứ nhất, Nghị định quy định thời hiệu xử lý kỷ luật là thời hạn mà khi hết thời hạn đó thì cán bộ, công chức, người đã thôi việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm không bị xử lý kỷ luật. Thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm có hành vi vi phạm cho đến thời điểm cấp có thẩm quyền ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật. Trường hợp có hành vi vi phạm mới trong thời hạn để tính thời hiệu xử lý kỷ luật theo quy định thì thời hiệu xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm cũ được tính lại kể từ thời điểm xảy ra hành vi vi phạm mới.

Thứ hai, xác định thời điểm có hành vi vi phạm: Đối với hành vi vi phạm xác định được thời điểm chấm dứt thì thời điểm có hành vi vi phạm được tính từ thời điểm chấm dứt; Đối với hành vi vi phạm không xác định được thời điểm chấm dứt thì thời điểm có hành vi vi phạm được tính từ thời điểm có kết luận của cấp có thẩm quyền.

Thứ ba, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, thời hiệu xử lý kỷ luật được quy định như sau: 05 năm (60 tháng) đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; 10 năm (120 tháng) đối với hành vi vi phạm không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

Thứ tư, các hành vi vi phạm không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật: Cán bộ, công chức là đảng viên có hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ; Có hành vi vi phạm quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; Có hành vi xâm hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp.

Thứ năm, thời hạn xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm của cán bộ, công chức đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền.

Thời hạn xử lý kỷ luật không quá 90 ngày; trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng không quá 150 ngày.

Cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật phải bảo đảm xử lý kỷ luật trong thời hạn theo quy định. Nếu hết thời hạn xử lý kỷ luật mà chưa ban hành quyết định xử lý kỷ luật thì chịu trách nhiệm về việc chậm ban hành theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan và phải ban hành quyết định xử lý kỷ luật nếu hành vi vi phạm còn trong thời hiệu.

Thứ sáu, không tính vào thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật đối với: Thời gian chưa xem xét xử lý kỷ luật đối với các trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị định này; Thời gian điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự (nếu có); Thời gian thực hiện khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án về quyết định xử lý kỷ luật cho đến khi ra quyết định xử lý kỷ luật thay thế.

Về các hành vi bị xử lý kỷ luật, Điều 6 quy định:

Một là, cán bộ, công chức có hành vi vi phạm quy định của Đảng liên quan đến hoạt động công vụ; các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức; những việc cán bộ, công chức không được làm; vi phạm đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp ở công sở, giao tiếp với Nhân dân; vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Hai là, mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau: Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi nội bộ, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác; Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động ngoài phạm vi nội bộ, gây dư luận xấu trong cán bộ, công chức và Nhân dân, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác; Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong cán bộ, công chức và Nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

Về các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức, Điều 7 quy định:

Áp dụng đối với cán bộ: Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức, áp dụng đối với cán bộ được phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh; Bãi nhiệm.

Áp dụng đối với công chức: Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức, áp dụng đối với công chức lãnh đạo, quản lý; Buộc thôi việc.

Trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với công chức

Thứ nhất, xử lý kỷ luật đối với công chức được thực hiện theo các bước sau đây: Tổ chức họp kiểm điểm; Thành lập Hội đồng kỷ luật; Cấp có thẩm quyền ra quyết định xử lý kỷ luật.

Thứ hai, không thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đối với trường hợp: Xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 10 Điều 2 Nghị định này; Xử lý kỷ luật theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này hoặc đã tổ chức kiểm điểm theo quy định của pháp luật và cá nhân đã nhận trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình.

Thứ ba, không thực hiện quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này đối với trường hợp: Đã có kết luận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hành vi vi phạm, trong đó có đề xuất cụ thể hình thức kỷ luật theo quy định; Công chức có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng; Đã có quyết định xử lý kỷ luật về đảng, trừ trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định này.

Các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được sử dụng kết luận về hành vi vi phạm (nếu có) mà không phải điều tra, xác minh lại.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Anh Cao

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC

Ngày 30/6/2025, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Nghị định này quy định về nguyên tắc, nội dung, chương trình, hình thức và quản lý, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng: Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp xã.

Trách nhiệm của công chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng

Một là, thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Hai là, không ngừng tự nghiên cứu, tự học tập và chủ động lựa chọn các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để tự nâng cao trình độ, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Ba là, thực hiện chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm bảo đảm thời gian thực hiện tối thiểu hàng năm theo quy định.

Bốn là, công chức lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các khóa bồi dưỡng công chức thì được tính vào thời gian tham gia chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định này.

Năm là, thực hiện quy chế đào tạo, bồi dưỡng và chịu sự quản lý của các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân trong thời gian tham gia khóa đào tạo và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, trường chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng) trong thời gian tham gia khóa bồi dưỡng.

Sáu là, thực hiện cam kết về thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo.

Nội dung bồi dưỡng: Lý luận chính trị; Kiến thức quốc phòng và an ninh; Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; Kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm; Kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

Hình thức tổ chức bồi dưỡng: Tập trung; Trực tuyến; Kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

Quyền lợi của công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Thứ nhất, đối với công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước: Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định; Được tính thời gian đào tạo, bồi

dưỡng vào thời gian công tác liên tục; Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật; Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

Thứ hai, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật và quy chế của cơ quan, đơn vị.

Thứ ba, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số, ngoài những quyền lợi được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ

Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành theo thẩm quyền chiến lược, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Xây dựng đề án, kế hoạch bồi dưỡng công chức ở nước ngoài trình cấp có thẩm quyền ban hành; hướng dẫn và tổ chức thực hiện các khóa bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước cho công chức của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và các tỉnh, thành phố theo chương trình, đề án, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ban hành và quản lý các chương trình bồi dưỡng công chức theo thẩm quyền.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ:

QUY ĐỊNH MỚI VỀ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Ngày 30/6/2025, Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, trong đó có quy định chi tiết về tuyển dụng công chức. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Đối tượng áp dụng

Một là, công chức quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật Cán bộ, công chức.

Hai là, cơ quan quản lý công chức, bao gồm: Văn phòng Trung ương Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các Ban Đảng Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán Nhà nước; Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ, cơ quan ngang Bộ; Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (trong

trường hợp được giao thẩm quyền quản lý công chức); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ba là, cơ quan sử dụng công chức.

Bốn là, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc áp dụng quy định tại Nghị định này để thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Cán bộ, công chức. Cơ quan sử dụng công chức xác định các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển quy định tại điểm e khoản 1 Điều 19 Luật Cán bộ, công chức, nhưng không thấp hơn các tiêu chuẩn chung, không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo và báo cáo bằng văn bản để cơ quan quản lý công chức xem xét, quyết định.

Các trường hợp thực hiện xét tuyển công chức

Việc tuyển dụng công chức thông qua hình thức xét tuyển do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định và được thực hiện riêng đối với từng nhóm đối tượng sau đây:

Người cam kết tình nguyện làm việc từ đủ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng thuộc đối tượng thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng.

Hình thức, nội dung, thời gian thi tuyển công chức

Thi tuyển công chức vào vị trí việc làm xếp ngạch nhân viên: Thi nghiệp vụ chuyên ngành.

Hình thức thi: vấn đáp hoặc thực hành.

Nội dung thi: Đối với thi vấn đáp: Đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; năng lực triển khai các nhiệm vụ, công việc của vị trí việc làm dự tuyển; hiểu biết của thí sinh về vị trí việc làm dự tuyển. Đối với thi thực hành: Thực hiện công việc cụ thể theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Thang điểm bài thi (vấn đáp hoặc thực hành): 100 điểm. Thời gian thi 30 phút.

Thi tuyển công chức vào vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên và tương đương, cán sự và tương đương. Thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

Vòng 1: Môn thi điều kiện kiểm tra kiến thức, năng lực chung.

Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Nội dung thi: 60 câu hỏi đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung, cơ bản của thí sinh về hệ thống chính trị; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử.

Thời gian thi: 60 phút. Người dự tuyển trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì được tham dự vòng 2.

Vòng 2: Thi nghiệp vụ chuyên ngành.

Hình thức thi: Viết hoặc kết hợp viết và phỏng vấn.

Nội dung thi, đối với bài thi viết: Nội dung thi kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian thi 180 phút (không kể thời gian chép đề). Căn cứ vào đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng có thể tổ chức thi viết bằng hình thức thi trên máy vi tính, đồng thời quyết định số lượng câu hỏi phù hợp, bảo đảm số lượng tối thiểu 60 câu, tối đa 120 câu (theo hình thức câu hỏi trắc nghiệm). Thời gian thi tương ứng với tổng số câu hỏi, bảo đảm tối thiểu là 90 phút, tối đa là 180 phút.

Đối với bài thi phỏng vấn: Nội dung thi phỏng vấn tập trung đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ, tính cách và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi tối đa 30 phút.

Thang điểm bài thi viết: 100 điểm; bài thi phỏng vấn: 100 điểm.

Trường hợp thi viết bằng hình thức thi trên máy vi tính thì Hội đồng tuyển dụng (Ban đề thi) xây dựng các nhóm câu hỏi có mức độ phức tạp khác nhau và quyết định mức điểm tương ứng với từng câu hỏi.

Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp viết và phỏng vấn thì tổng điểm bài thi viết và bài thi phỏng vấn được quy đổi về thang điểm 100 theo tỷ lệ điểm của bài thi viết là 70%, của bài thi phỏng vấn là 30% (được làm tròn đến 02 chữ số thập phân).

Thi tuyển vào vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương: Thi nghiệp vụ chuyên ngành như quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Thi tuyển vào vị trí việc làm xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chuyên gia cao cấp: Thi nghiệp vụ chuyên ngành.

Thi Đề án; Nội dung, hình thức thi Đề án do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm và phải được xác định trong Kế hoạch tuyển dụng, công khai trong nội dung Thông báo tuyển dụng; Thang điểm thi Đề án: 100 điểm; Thời gian chuẩn bị và thi Đề án đối với 01 thí sinh tối đa là 90 phút do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định căn cứ theo yêu cầu, đặc thù của vị trí việc làm tuyển dụng.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng có yêu cầu đặc thù cao hơn về nội dung, thời gian thi nghiệp vụ chuyên ngành so với quy định tại Điều này hoặc có yêu cầu đặc thù về ngoại ngữ thì phải xác định cụ thể trong Kế hoạch tuyển dụng, công khai trong nội dung Thông báo tuyển dụng. Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định ngoại ngữ thi, nội dung, hình thức, thời gian, xác định điểm số đạt kết quả. Điểm thi ngoại ngữ là điểm điều kiện và không tính vào điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành. Việc tổ chức thi ngoại ngữ phải

hoàn thành trước khi tổ chức thi nghiệp vụ chuyên ngành. Trường hợp đạt kết quả thi ngoại ngữ thì được dự thi nghiệp vụ chuyên ngành.

Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Vòng 2: Xét nghiệp vụ chuyên ngành: Hình thức: vấn đáp; Nội dung: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ; đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ, tính cách và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; Thời gian: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi vấn đáp); Thang điểm: 100 điểm.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Anh Cao

BỘ CÔNG AN CHỦ TRÌ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA

Chính phủ ban hành Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.

Nghị định dành Chương II quy định về các hoạt động xử lý dữ liệu; trong đó có quy định về tiêu chí xác định dữ liệu quan trọng; tiêu chí xác định dữ liệu cốt lõi; hoạt động lưu trữ dữ liệu; truy cập, truy xuất dữ liệu; hỗ trợ chủ sở hữu dữ liệu thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan nhà nước; cung cấp dữ liệu cho cơ quan nhà nước; xác nhận, xác thực dữ liệu; công khai dữ liệu; mã hoá, giải mã dữ liệu; chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới; các hoạt động khác trong xử lý dữ liệu.

Chương III của Nghị định quy định về quản trị, quản lý, bảo vệ dữ liệu, cụ thể gồm: quản trị, quản lý dữ liệu; xác định và quản lý rủi ro phát sinh trong xử lý dữ liệu; bảo vệ dữ liệu; quản lý bảo vệ dữ liệu trong quá trình xử lý; quản lý nhân sự và đào tạo, bồi dưỡng nhân sự bảo vệ dữ liệu; giám sát bảo mật dữ liệu, cảnh báo sớm và quản lý khẩn cấp;

Cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia

Trung tâm dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia được quy định cụ thể tại Chương IV. Theo đó, về cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia, Nghị định nêu rõ: Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng điện toán đám mây và triển khai thành các vùng chức năng để phục vụ nhu cầu của cơ quan nhà nước bảo đảm việc phát triển các phân hệ tích hợp, đồng bộ, khai thác dữ liệu, yêu cầu cao về bảo mật thông tin.

Trung tâm dữ liệu quốc gia thiết lập hạ tầng tính toán hiệu suất cao và hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản lý với các mô hình phân tích dự báo phục vụ công tác khai thác từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Cung cấp điều kiện kỹ thuật hỗ trợ việc nghiên cứu phát

triển lĩnh vực toán ứng dụng; hỗ trợ công tác xây dựng các cơ chế chính sách, quy hoạch, chiến lược phát triển quốc gia, phát triển sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trung tâm dữ liệu quốc gia thiết lập cổng dữ liệu quốc gia là đầu mối để các cơ quan nhà nước công bố thông tin về các loại dữ liệu đang quản lý; công bố dữ liệu mở, cung cấp dữ liệu mở nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của Chính phủ và thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội; để tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu phục vụ cho các mục tiêu vì lợi ích chung, cải thiện việc cung cấp dịch vụ công, hoạch định chính sách công hoặc mục đích nghiên cứu khoa học vì lợi ích chung; phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân truy cập, tìm kiếm, khám phá và sử dụng dữ liệu mở.

Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp các loại dịch vụ sau:

Dịch vụ hạ tầng nhà trạm, chỗ đặt máy chủ, cung cấp không gian hạ tầng chỗ đặt, hệ thống điện, điều hòa và các thiết bị liên quan khác để triển khai hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu, cho phép chủ quản cơ sở dữ liệu, cơ quan, tổ chức có nhu cầu chủ động sử dụng, kiểm soát hệ thống của mình, theo hình thức sử dụng không gian chung hoặc theo khu riêng, tuân thủ quy định về quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Dịch vụ cung cấp máy chủ, thiết bị mạng, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo mật hoặc lưu trữ với cấu hình đa dạng, không gian chỗ đặt tương ứng tại các Trung tâm dữ liệu quốc gia, phù hợp với nhu cầu của chủ quản cơ sở dữ liệu, cơ quan, tổ chức có nhu cầu;

Dịch vụ triển khai và vận hành hạ tầng kỹ thuật phục vụ cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin khác.

Nghị định nêu rõ: Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội xác định loại dịch vụ cung cấp bởi Trung tâm dữ liệu quốc gia, bảo đảm phù hợp với hiện trạng, yêu cầu nghiệp vụ, quy định về đầu tư dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước và gửi văn bản đề nghị Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp dịch vụ. Nội dung văn bản đề nghị cần xác định rõ nhu cầu sử dụng dịch vụ của Trung tâm dữ liệu quốc gia; quy mô hệ thống dự kiến đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; nhu cầu về nhân lực hỗ trợ quản trị, vận hành hạ tầng, hệ thống thông tin.

Trung tâm dữ liệu quốc gia giúp Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu

Trung tâm dữ liệu quốc gia có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu thuộc phạm vi đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Thực hiện các biện pháp giám sát, đánh giá chất lượng dữ liệu được chia sẻ, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Điều phối dữ liệu của Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

Thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu được áp dụng ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình xử lý dữ liệu theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định này.

Thực hiện ký kết các thoả thuận, biên bản ghi nhớ với các cơ quan, tổ chức quốc tế để thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý, bảo vệ dữ liệu, nghiên cứu khoa học, chuyển giao dữ

liệu xuyên biên giới, đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ về các nội dung liên quan đến dữ liệu nhằm thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trung tâm dữ liệu quốc gia giúp Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu.

Cán bộ, chiến sĩ làm việc tại Trung tâm dữ liệu quốc gia được hỗ trợ 500.000 đồng/ngày làm việc

Nghị định cũng quy định về bảo đảm nguồn lực xây dựng, phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia. Theo đó, Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, hợp tác quốc tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Cán bộ, chiến sĩ làm việc tại Trung tâm dữ liệu quốc gia được hưởng mức hỗ trợ là 500.000 đồng/ngày làm việc từ nguồn thu phí khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia sau khi nộp vào ngân sách nhà nước.

Tô chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Trung tâm dữ liệu quốc gia được vận dụng chế độ hỗ trợ này để quyết định các chế độ đối với người làm công tác chuyên môn về dữ liệu.

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành danh mục vị trí việc làm tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; ban hành cơ chế thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc cho Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VỀ DỮ LIỆU

Chính phủ ban hành Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

Theo Nghị định, nhà nước ưu tiên hỗ trợ đầu tư, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu; xây dựng, kết nối, phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học, các tổ chức khoa học công nghệ về dữ liệu trong và ngoài nước; tổ chức xây dựng các trung tâm nghiên cứu về khoa học dữ liệu, đổi mới sáng tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, chuỗi khối, truyền thông dữ liệu, Internet vạn vật, dữ liệu lớn và công nghệ hiện đại khác trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

Nhà nước có cơ chế đặc thù thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao trong các nhóm ngành công nghệ thông tin, an ninh mạng, khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo về làm việc cho cơ quan nhà nước.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan hỗ trợ ươm tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu.

Có chế độ hỗ trợ đặc thù cao đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu

Nghị định nêu rõ: Tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu được hưởng chính sách đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật; được ưu tiên có chế độ hỗ trợ đặc thù cao nhất trong ngành, lĩnh vực tương đồng với ngành công nghệ cao.

Các cơ sở ươm tạo, tổ chức, cá nhân khác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu được ưu tiên nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, nguồn tài chính, nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được nhà nước giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu được khuyến khích, hỗ trợ, ưu tiên sử dụng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị được nhà nước đầu tư phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để thực hiện nghiên cứu.

Chính sách trên có hiệu lực từ ngày 01/7/2027.

Nguồn: baohinhphu.vn

SỔ BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐIỆN TỬ ĐƯỢC CẬP CHẠM NHẤT LÀ NGÀY 01/01/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

Nghị định số 164/2025/NĐ-CP quy định rõ cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Theo đó, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia để cung cấp và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội được thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

Nghị định cũng nêu rõ: Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, chứng từ bảo hiểm xã hội điện tử thực hiện các giao dịch điện tử 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia, thực hiện lập hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử trực tuyến và

gửi hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính.

Trong thời hạn 02 giờ, kể từ khi nhận được hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính gửi Phiếu tiếp nhận, hẹn trả giải quyết qua địa chỉ thư điện tử cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Nghị định quy định cụ thể nguyên tắc giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Theo đó, việc thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Việc thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã số hóa, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội không phải cung cấp giấy tờ, tài liệu đối với những thông tin đã có, đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân.

Điều kiện, phương thức thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội phải đảm bảo điều kiện sau: 1. Có tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử. 2. Có chứng thư chữ ký số còn hiệu lực do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp hoặc có chữ ký điện tử khác theo quy định của pháp luật.

Điều chỉnh, cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục thực hiện bảo hiểm xã hội từ giao dịch bằng bản giấy sang giao dịch điện tử

Theo Nghị định, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội theo quy định tại Nghị định này thì không phải thực hiện các phương thức giao dịch khác và được công nhận đã hoàn thành thủ tục bảo hiểm xã hội tương ứng.

Đối với các thành phần hồ sơ bảo hiểm xã hội quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội mà đã được số hóa, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp khi thực hiện thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội.

Sổ bảo hiểm xã hội điện tử được tích hợp với tài khoản định danh điện tử của cá nhân

Nghị định quy định: Sổ bảo hiểm xã hội được cấp cho từng người lao động, mỗi người chỉ được cấp duy nhất một mã số bảo hiểm xã hội và chứa đựng thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật Bảo hiểm xã hội.

Sổ bảo hiểm xã hội bản điện tử là sổ bảo hiểm xã hội được Bộ Tài chính tạo lập bằng phương tiện điện tử, chứa đựng thông tin như sổ bảo hiểm xã hội bản giấy.

Sổ bảo hiểm xã hội bản điện tử được tích hợp với tài khoản định danh điện tử của cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội và lưu trữ, cập nhật thường xuyên tại kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính, Công Dịch vụ công quốc gia sau khi cá nhân, tổ chức thực hiện thành công giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

Sổ bảo hiểm xã hội bản điện tử đối với đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có các thông tin như sổ bảo hiểm xã hội bằng bản giấy; do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tạo lập, tích hợp, quản lý trên Tài khoản định danh điện tử theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an và bảo đảm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Sổ bảo hiểm xã hội được cấp bằng bản điện tử được cấp chậm nhất là ngày 01/01/2026 và có giá trị pháp lý như sổ bảo hiểm xã hội bằng bản giấy.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định số 2146-QĐNS/TW ngày 21/6/2025 của Bộ Chính trị về việc ông Đoàn Minh Huân, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng thôi giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025, điều động, phân công bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Thường trực Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định ông Đặng Khánh Toàn, Bí thư Tỉnh ủy Nam Định thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thôi giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Nam Định, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

Quyết định số 2140-QĐNS/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ông Trần Thanh Lâm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Bến Tre thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Bến Tre, nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

Cho nghỉ hưu trước tuổi theo nguyện vọng cá nhân đối với ông Lê Kim Toàn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định.

Chỉ định Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố như sau:

1. Nguyễn Văn Nền, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bùi Thị Minh Hoài, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội.
3. Lê Tiến Châu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Hải Phòng.
4. Lê Quốc Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp.
5. Nguyễn Đức Trung, Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An.
6. Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ.
7. Nguyễn Văn Quảng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng.
8. Hầu A Lênh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang.
9. Vũ Hồng Văn, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai.
10. Nguyễn Văn Quyết, Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh.
11. Trịnh Việt Hùng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên.
12. Nguyễn Đình Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk.
13. Nguyễn Hồ Hải, Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau.
14. Nguyễn Hữu Nghĩa, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên.
15. Nguyễn Văn Gấu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh.
16. Bùi Thị Quỳnh Vân, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi.
17. Nghiêm Xuân Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa.

18. Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai.
19. Trương Quốc Huy, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình.
20. Trịnh Xuân Trường, Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai.
21. Ngô Chí Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long.
22. Đặng Xuân Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ.
23. Y Thanh Hà Niê K'đăm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng.
24. Lê Ngọc Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị.
25. Lê Trường Lưu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Huế.
26. Giảng Páo Mỹ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lai Châu.
27. Trần Quốc Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên.
28. Nguyễn Doãn Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa.
29. Vũ Đại Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh.
30. Nguyễn Tiến Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy An Giang.
31. Quân Minh Cường, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng.
32. Nguyễn Duy Lâm, Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh.
33. Hoàng Văn Nghiệm, Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn.
34. Hoàng Quốc Khánh, Bí thư Tỉnh ủy Sơn La.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 về việc bổ nhiệm Trung tướng Nguyễn Trường Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tư lệnh Quân khu 7 giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 28/6/2025.

Quyết định số 1406/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 về việc bổ nhiệm Thiếu tướng Lê Xuân Thế, Phó Tư lệnh Quân khu 7 giữ chức vụ Tư lệnh Quân khu 7, kể từ ngày 28/6/2025.

Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 về việc bổ nhiệm Thiếu tướng Vũ Hồng Sơn, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân chủng Phòng không - Không quân giữ chức vụ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, kể từ ngày 28/6/2025.

Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 về việc bổ nhiệm Đại tá Trần Thanh Hải, Phó Tham mưu trưởng Quân khu 5 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 5, kể từ ngày 28/6/2025.

Thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính và phân cấp, phân quyền:

Quyết định số 1417/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính và phân cấp, phân quyền.

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình (Phó Trưởng ban Thường trực); Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn; Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà.

Các thành viên Ban Chỉ đạo: Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh; Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng; Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng; Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn; Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Đào Ngọc Dung; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng; Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Thượng tướng Lê Huy Vịnh; Thứ trưởng Bộ Công an Thượng tướng Nguyễn Văn Long; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Phạm Mạnh Cường; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Danh sách Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành mới sau sáp nhập:

Quyết định số 1255/QĐ-TTg chỉ định ông Phạm Hoàng Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1256/QĐ-TTg chỉ định ông Võ Tấn Đức, Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1258/QĐ-TTg chỉ định ông Trần Duy Đông, Phó Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1260/QĐ-TTg chỉ định ông Lữ Quang Ngời, Phó Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1261/QĐ-TTg chỉ định ông Hồ Văn Mừng, Phó Bí thư Tỉnh ủy An Giang (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1262/QĐ-TTg chỉ định ông Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1263/QĐ-TTg chỉ định ông Trần Trí Quang, Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1264/QĐ-TTg chỉ định ông Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1265/QĐ-TTg chỉ định ông Nguyễn Văn Được, Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1266/QĐ-TTg chỉ định ông Nguyễn Khắc Thân, Phó Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1267/QĐ-TTg chỉ định ông Lương Nguyễn Minh Triết, Phó Bí thư Thành ủy Đà Nẵng (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1268/QĐ-TTg chỉ định ông Hồ Văn Mười, Phó Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1269/QĐ-TTg chỉ định ông Phạm Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1277/QĐ-TTg chỉ định ông Vương Quốc Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1279/QĐ-TTg chỉ định ông Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1286/QĐ-TTg chỉ định ông Nguyễn Hoàng Giang, Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1288/QĐ-TTg chỉ định ông Trần Quốc Nam, Phó Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1289/QĐ-TTg chỉ định ông Lê Ngọc Châu, Phó Bí thư Thành ủy Hải Phòng (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1293/QĐ-TTg chỉ định ông Trần Phong, Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1295/QĐ-TTg chỉ định ông Phạm Quang Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1296/QĐ-TTg chỉ định ông Trần Văn Lô, Phó Bí thư Thành ủy Cần Thơ (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1298/QĐ-TTg chỉ định ông Nguyễn Văn Út, Phó Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1299/QĐ-TTg chỉ định ông Trần Huy Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai (mới), nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai (mới), nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1259/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Hải Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 1257/QĐ-TTg phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hoàng Xuân Ánh để nghỉ hưu trước tuổi.

Danh sách Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành mới sau sáp nhập:

Chỉ định 06 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (mới):

Quyết định số 1302/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Lâm Văn Bi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Nguyễn Minh Luân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Lê Văn Sử, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Huỳnh Hữu Trí, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bạc Liêu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Huỳnh Chí Nguyên, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Ngô Vũ Thắng, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 05 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ (mới):

Quyết định số 1303/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Vương Quốc Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2021 - 2026;

- Ông Nguyễn Văn Khởi, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Nguyễn Văn Hòa, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Trần Chí Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 06 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (mới):

Quyết định số 1305/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Đặng Văn Chính, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Nguyễn Trúc Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre nhiệm kỳ 2020 - 2025, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Bà Nguyễn Thị Quyên Thanh, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Bà Nguyễn Thị Bé Mười, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Nguyễn Quỳnh Thiện, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Châu Văn Hòa, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 06 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (mới):

Quyết định số 1306/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Nguyễn Thanh Phong, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Lê Văn Phước, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Lê Trung Hồ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Giang Thanh Khoa, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Ngô Công Thức, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Bà Nguyễn Thị Minh Thúy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (mới):

Quyết định số 1308/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Trần Văn Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Huỳnh Minh Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Thành Diệu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 06 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh (mới):

Quyết định số 1309/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Nguyễn Lộc Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (mới) nhiệm kỳ 2020 - 2025.
- Ông Nguyễn Văn Thọ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (mới) nhiệm kỳ 2020 - 2025.
- Ông Nguyễn Văn Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Bà Trần Thị Diệu Thúy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Bùi Xuân Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Bùi Minh Thạnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 05 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (mới):

Quyết định số 1310/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Nguyễn Hồng Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Minh Lâm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Long An nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Đoàn Trung Kiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Phạm Tấn Hòa, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Huỳnh Văn Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (mới):

Quyết định số 1311/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Lê Trường Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Hồ Văn Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Bà Nguyễn Thị Hoàng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 04 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (mới):

Quyết định số 1312/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Hoàng Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị nhiệm kỳ 2020 - 2025, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Phan Phong Phú, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Hoàng Xuân Tân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2021-2026.

- Ông Lê Đức Tiến, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 06 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (mới):

Quyết định số 1315/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Đào Quang Khải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Lê Xuân Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Mai Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Phạm Văn Thịnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Ngô Tân Phương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Ông Phan Thế Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 04 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai (mới):

Quyết định số 1316/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Nguyễn Thế Phước, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Ngô Hạnh Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Bà Vũ Thị Hiền Hạnh, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Thành Sinh, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 05 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (mới):

Quyết định số 1318/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Nguyễn Lê Huy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Quang Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Hùng Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Phạm Văn Nghiêm, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Lại Văn Hoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 04 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng (mới):

Quyết định số 1319/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Lê Anh Quân, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Hoàng Minh Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Minh Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Trần Văn Quân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (mới):

Quyết định số 1320/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Bà Y Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Trần Phước Hiền, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Ngọc Sâm, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 07 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (mới):

Quyết định số 1321/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Nguyễn Tuấn Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Tuấn Anh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Tự Công Hoàng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Lâm Hải Giang, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Lịch, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Dương Mah Tiệp, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Hữu Quế, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 04 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (mới):

Quyết định số 1322/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Bà Hồ Thị Nguyên Thảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Thiên Văn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2020 - 2025, quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Trương Công Thái, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Đào Mỹ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 09 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (mới):

Quyết định số 1325/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Vũ Việt Văn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2021-2026.
- Ông Nguyễn Mạnh Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2021-2026.
- Ông Phan Trọng Tấn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2021-2026.
- Ông Nguyễn Văn Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình nhiệm kỳ 2021-2026.
- Bà Phùng Thị Kim Nga, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Huy Ngọc, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Quách Tất Liêm, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Đinh Công Sứ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Khắc Hiếu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 06 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (mới):

Quyết định số 1326/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Nguyễn Hồng Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Võ Ngọc Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Lê Trọng Yên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Minh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Ngọc Phúc, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Đinh Văn Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (mới):

Quyết định số 1327/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Hoàng Gia Long, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Bà Vương Ngọc Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 05 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (mới):

Quyết định số 1328/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Nguyễn Anh Chức, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Trần Anh Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Trần Song Tùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Bà Hà Lan Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Cao Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 05 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (mới):

Quyết định số 1329/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Nguyễn Thanh Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Bà Hoàng Thu Trang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nguyễn Linh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Bà Nguyễn Thị Loan, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Nông Quang Nhất, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 08 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng (mới):

Quyết định số 1331/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông (bà) có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Hồ Kỳ Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Phan Thái Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Trần Nam Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021-2026.
- Ông Hồ Quang Bửu, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Trần Chí Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Lê Quang Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Trần Anh Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Bà Nguyễn Thị Anh Thi, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (mới):

Quyết định số 1339/QĐ-TTg về việc chỉ định các ông có tên sau đây giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (mới) nhiệm kỳ 2021 - 2026, gồm:

- Ông Nguyễn Long Biên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Trần Hòa Nam, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Trịnh Minh Hoàng, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2020 - 2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương:**

Ông Đỗ Văn Dũng, Chánh Văn phòng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng, giúp việc đồng chí Trưởng ban, kể từ ngày 01/7/2025.

Ông Nguyễn Quế Lâm, Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, kể từ ngày 01/7/2025.

Ông Nguyễn Phú Trường, Vụ trưởng, Thư ký đồng chí Trưởng ban được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Dân chủ và cơ quan nhà nước, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, kể từ ngày 01/7/2025.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn